

Tuyển chọn 7+ mẫu phân tích quá trình hồi sinh của Chí Phèo hay và nổi bật nhất được bài viết tổng hợp một cách đầy đủ. Giúp các em học sinh trau dồi kiến thức và rèn luyện kỹ năng phân tích. Tham khảo ngay dưới đây.

**Tham khảo thêm:**

- [Bài văn mẫu: Phân tích quá trình bị tha hóa của Chí Phèo lớp 11](#)
- [Phân tích bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của Chí Phèo lớp 11](#)
- [Phân tích diễn biến tâm trạng Chí Phèo sau khi gặp Thị Nở lớp 11](#)

***Phân tích quá trình hồi sinh của Chí Phèo dàn ý*****I. Mở bài**

- Giới thiệu tác giả Nam Cao và tác phẩm Chí Phèo: Một tác giả lúc nào cũng trăn trở về cách sống và cách viết, luôn nhìn đời bằng con mắt của tình thương. Chí Phèo là một tác phẩm Nam Cao đã dùng tình thương để nhìn và để viết nên như vậy

- Với cái nhìn đầy tình thương, Nam Cao đã để cho sự lương thiện một lần nữa quay trở về với Chí sau khi gặp được Thị Nở

**II. Thân bài****1. Khái quát về hoàn cảnh Chí Phèo trước khi gặp Thị Nở**

- Chí Phèo đã từng là một người nông dân lương thiện

- Sau khi bị Bá Kiến hãm hại, Chí Phèo bị bắt vào tù

- Nhà tù Thực dân đã biến Chí từ một người nông dân 20 tuổi lương thiện trở thành một người thay đổi cả nhân hình lẫn nhân tính:

- Làm tay sai cho Bá Kiến

⇒ Trước khi gặp Thị Nở, Chí Phèo bị coi là “con quỷ dữ của làng Vũ Đại”

## 2. Cuộc gặp gỡ giữa Chí Phèo và Thị Nở

- Hoàn cảnh gặp gỡ:

- Không ai đáp lại lời chửi của Chí Phèo nên “hắn” rẽ vào nhà Tự Lãng uống rượu
- Khi đã hả hê, Chí Phèo lão đảo ra về
- Hắn gặp một người đàn bà ngủ quên ở bờ sông gần nhà (Thị Nở)
- Trong cơn say, Chí Phèo ăn nằm với Thị Nở và ngủ say dưới trăng

⇒ Cuộc gặp gỡ định mệnh này đã đem đến những biến chuyển tâm lí rõ nét trong Chí Phèo

## 3. Diễn biến tâm trạng nhân vật Chí Phèo sau khi gặp Thị Nở

### a. Thức tỉnh

- Sau cuộc gặp gỡ với Thị Nở, lần đầu tiên Chí Phèo thực sự “tỉnh”

- Chợt nhận ra ở trong cái lều âm thấp của Chí sẽ thấy “chiều lúc xế trưa và gặp đêm khi bên ngoài vẫn sáng”
- Bâng Khuâng như tỉnh dậy sau một cơn say rất dài
- Tỉnh để cảm thấy miệng đắng và “lòng mơ hồ buồn”
- Cảm thấy “sợ rượu” ⇒ dấu hiệu của sự thức tỉnh rõ ràng nhất
- Cảm nhận những thanh âm của cuộc sống: âm thanh của tiếng chim hót, tiếng người cười nói...
- Hắn đủ tỉnh để nhận thức hoàn cảnh của mình, để thấy mình cô độc

⇒ Cuộc gặp với Thị đã làm Chí Phèo thực sự tỉnh táo sau những cơn say triền miên

### ***b. Niềm vui, hi vọng, ước mơ quay trở về***

- Niềm hi vọng của thời trẻ quay trở lại: mong muốn một gia đình nho nhỏ, chông cuốc mướn, cày thuê, vợ dệt vải; nuôi lợn, khá giả thì mua dăm ba sào ruộng

- Khi thấy bát cháo hành của Thị Nở, Chí Phèo ngạc nhiên và thấy “mắt mình như sơn ướn” ⇒ xúc động vì lần đầu tiên có người chăm sóc

- Thấy Thị Nở có duyên, cảm thấy vừa vui vừa buồn

- Hắn muốn làm nũng với Thị, thấy lòng thành trẻ con

- Chí Phèo thêm lương thiện: Tình yêu của Thị Nở làm hắn nghĩ bản thân có cầu nối để trở về

- Tình yêu với Thị Nở khiến hắn đủ hi vọng và mong ước có một gia đình: “Hay là mình sang ở với tớ một nhà cho vui”

⇒ Gặp Thị Nở, Chí Phèo đã trải qua những cảm xúc chưa hề có trong đời, mang đến niềm vui, niềm hi vọng và mong ước trở về làm người lương thiện trời dặt

### ***c. Thất vọng, đau đớn***

- Tình yêu bị ngăn cản bởi bà cô thị Nở, bởi vậy, khi Thị Nở từ chối, Chí Phèo thất vọng và đau đớn:

- "Ngẩn người", “ngẩn mặt”: Thái độ biểu thị sự hiểu ra, nhận thức được tình cảnh của mình ⇒ đáng thương
- Thoáng thấy hương cháo hành: hồi tưởng về tình yêu đã trải qua

- Hành động: Nắm lấy tay Thị ⇒ mong muốn níu kéo hạnh phúc
- Hấn tìm đến rượu rồi “ôm mặt khóc rung rúc”

⇒ Mong muốn trở về làm người lương thiện không còn nữa, Chí đau đớn, tuyệt vọng

#### ***d. Phẫn uất***

- Mong muốn quay trở lại làm người lương thiện không thể thực hiện được, niềm phẫn uất trong Chí đẩy lên cao

- Hấn quyết định đến nhà thị Nở “để đâm chết cả nhà nó, đâm chết cái con khộm già nhà nó”.

- Nhưng “hấn không rẽ vào nhà thị Nở mà thẳng đường đến nhà Bá Kiến và nói thẳng với Bá Kiến: niềm phẫn uất đã khiến Chí Phèo xác định đúng kẻ thù của mình

⇒ Hành động tự kết liễu thể hiện sự phẫn uất và tuyệt vọng đến tột cùng

### **III. Kết bài**

- Khái quát lại diễn biến tâm trạng của Chí Phèo sau khi gặp Thị Nở

- Liên hệ trình bày suy nghĩ bản thân

#### ***Phân tích quá trình hồi sinh của Chí Phèo - Mẫu 1***

Truyện ngắn “Chí Phèo” là một thành công lớn của Nam Cao. Đọc xong tác phẩm dường như hình ảnh Chí Phèo luôn để lại những sự ám ảnh nhất định trong lòng bạn đọc. Tác phẩm nói về cuộc đời của nhân vật Chí Phèo, và có lẽ quá trình hồi sinh của nhân vật luôn luôn là một điều mà bạn đọc hướng tới.

Chí Phèo được biết đến là nhân vật từng là một đứa trẻ bị bỏ rơi. Sau đó một anh thả ống lươn một ngày nhặt được hắn “trần truồng và xám ngắt trong một váy đụp bên cái lò gạch bỏ không“. Có thể nói tuổi thơ của hắn qua tay hết người này đến người khác và khi Chí Phèo lớn lên thì làm canh điền cho Lí Kiến. Chí Phèo đã bị Bá Kiến ghen, đẩy vào tù, sau bảy tám năm, nhà tù thực dân dã man kia đã biến anh canh điền chất phác trở thành một thằng lưu manh.

Khi Chí Phèo ra tù, hắn tìm đến nhà Bá Kiến để trả thù. Dường như bản chất của một thằng lưu manh, biến chất thể hiện trong cách chửi rất “bài bản”, thật là ngoa ngoắt: “Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu hắn chửi trời có hề gì trời có của riêng nhà nào...”.

Từ cái dáng hình nom thật đáng sợ: “trông đặc như thằng săng đá! Cái đầu thì trọc lóc, cái răng cạo trắng hớn, cái mặt đen mà rất cong cong, hai mắt gườm gườm trông gớm chết”. Người đọc sao có thể quên được các hình ảnh “hắn mặc cái quần nái đen với cái áo tây vàng. Cái ngực phanh, đầy những vết chạm trổ rồng phượng với một ông tướng cầm chùy, cả hai cánh tay cũng thế, trông gớm chết”... Cho đến cách ăn vạ thật đáng sợ là cách mà hắn lấy mảnh chai vỡ mà cào vào mặt, vừa cào vừa lăn lộn. Từ một thằng đã lưu manh, chế độ phong kiến mà đại diện ở đây chính là Bá Kiến đã hoàn thành nốt quá trình tha hoá để biến Chí thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại.

Và cùng với những chuỗi ngày dài chìm trong men say của hơi rượu là những ngày hắn đã phá đi biết bao ngôi nhà hạnh phúc bình dị, làm chảy máu và nước mắt của biết bao người lương thiện. Dường như hắn đã làm tất cả những việc đó trong khi say, hắn cũng không nhận thức được rằng mình đã và đang trượt dài xuống vực thẳm và người ta đang lảng tránh hắn như lảng tránh một con vật đáng sợ nào đó. Có thể nói cuộc đời Chí tưởng cứ thế diễn ra, tối tăm, mù mịt. Không ai có thể tin hay nghĩ rằng có thể một lần nữa con quỷ dữ ấy lột xác trở lại thành con người.



Vậy mà dường như điều kì diệu đó đã xảy ra, dù ngăn ngủi, dù bất thường nhưng vẫn là một điều kì diệu vĩ đại, điều kì diệu cũng có thể thay đổi một con người.

Trong cuộc gặp gỡ ngăn ngủi giữa Chí Phèo và Thị Nở không chỉ đơn giản là một cuộc đụng chạm về xác thịt. Đó đơn giản chỉ là khởi đầu, buổi tối bên bờ sông, dưới ánh trăng sáng kia như chỉ làm khơi dậy thứ tình yêu mang tính bản năng con người. Có thể nói chính sự thức tỉnh của nhân vật thực sự bắt đầu vào những giờ phút sau đó. Và lần đầu tiên, Chí như đã cảm nhận được âm thanh của cuộc sống “Mặt trời đã lên cao và nắng bên ngoài chắc là rực rỡ. Cứ nghe chim ríu rít bên ngoài đủ biết... Tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá! Có tiếng cười nói của những người đi chợ”.

Ta như đều biết rằng những tiếng quen thuộc ấy hôm nào chả có nhưng hôm nay hẳn mới nghe thấy...”. Và dường như đây cũng lần đầu tiên, sau những ngày say triền miên kia, hẳn biết thế nào là buồn và đó là cái buồn mơ hồ mà lại thật thấm thía. Và ở đây một người bắt đầu biết suy nghĩ về cuộc sống có nghĩa là cũng đã biết tự chiêm nghiệm về chính bản thân mình. Và Chí Phèo dường như thật đau đớn khi nhận ra rằng hẳn chính là một kẻ trắng tay không hơn không kém. Khi mà đã đứng ở bên kia dốc cuộc đời, hẳn biết mình đã già, “Ngoài bốn mươi tuổi đầu... Dẫu sao, đó không phải tuổi mà người ta mới bắt đầu sửa soạn“. Chàng canh điền hiền lành chất phác ngày nào cũng đã từng ước mơ có một gia đình giản dị, chồng cày thuê cuộc mướn, vợ dệt vải, giờ đây nhìn thấy trước số phận mình. Chí Phèo “đói rét, ốm đau và cô độc” và chi tiết này rõ ràng là trong Chí Phèo đã có một sự chuyển biến lớn trong tâm hồn của hắn.

Có thể nói sự chuyển biến ấy đánh thức bản năng ham sống, muốn sống của hắn nhưng chưa chỉ ra cho hắn biết rằng phải làm thế nào để có thể được sống lại lần nữa đúng với hai từ con người. Và con đường thực sự đã mở ra vào ngày hôm sau khi Thị Nở đã mang sang cho Chí Phèo một bát cháo hành. Một người đàn bà dở

người như Thị Nở lại có thể nấu cháo hành ngon đến vậy hay đó là bởi vì Chí lần đầu tiên được người ta cho, và cũng là lần đầu tiên được ăn cháo hành nên mới cảm thấy cháo hành ngon mà dường như hương cháo hành cứ ám ảnh Chí mãi không thôi. Có thể khẳng định rằng bát cháo hành là tình cảm chân thành, thứ tình người lương thiện đầu tiên mà hắn được cho, một cách hoàn toàn tự nguyện. Điều ấy dường như đã làm Chí xúc động sâu sắc. Thị Nở cho dù là người có xấu đến ma chê quỷ hờn nhưng ở Thị lại mang một tình người đẹp thánh thiện, thứ tình người trong sáng, một sự chân thành không một chút vụ lợi và tính toán. Có thể thấy được tình người ấy, cùng với hương cháo hành như cũng đã dẫn dắt tính người quay trở lại trong hình hài của một con quỷ dữ, như đã đánh thức ước mơ thời trai trẻ, đánh thức khát khao lương thiện tưởng chừng như đã lụi tắt trong Chí Phèo từ lâu.

Và quan trọng hơn nữa là nó như đã đánh thức niềm hi vọng ở Chí, khát khao được trở về với cuộc sống của loài người. Khao khát được họ đón nhận. “Trời ơi! Hắn thèm lương thiện, hắn muốn làm hoà với mọi người biết bao! Thị Nở sẽ mở đường cho hắn. Thị Nở cũng có thể sống yên ổn với hắn thì sao người khác lại không thể được. Và giờ đây họ sẽ nhận thấy rằng hắn cũng có thể không làm hại được ai. Họ sẽ lại nhận Chí Phèo vào cái xã hội bằng phẳng và rất thân thiện của những người lương thiện kia. Dường như chính tình thương yêu con người chân thành đã có sức mạnh cảm hoá vĩ đại, không chỉ thế, nó như còn mang lại cho con người sự sống và sức sống mới, và ngay khi ở cả những kẻ tưởng chừng là “vô phương cứu chữa” như Chí Phèo. Chí Phèo lúc này đã thức tỉnh thực sự.

Tuy rằng cho đến cuối cùng, cánh cửa trở về với xã hội loài người đã được mở ra bởi tình thương yêu con người, nhưng đó lại là của một người đàn bà dở người. Và trong một xã hội tăm tối đến ngột ngạt kia đã vội vàng đóng chặt. Và khi nhân tính trở về, Chí lại như không thể tiếp tục cuộc đời của một tên quỷ dữ, nhưng lại cũng

không thể trở lại làm người được nữa. Dường như tấn bi kịch đó đã được đẩy lên đỉnh điểm chỉ còn một cách giải quyết cuối cùng là cái chết. Chí Phèo đã đâm chết Bá Kiến và cũng tự kết liễu đời mình. Khi không có tình yêu thương, cuộc sống sẽ chỉ còn là tối tăm và bất hạnh biết bao nhiêu.

Có thể nói rằng tình yêu yêu là hạnh phúc của con người cũng như tâm hồn con người giống như một vườn cây mà ở đó tình yêu thương là những trận mưa tưới mát đã làm cho vườn cây tươi tốt hơn, và như đã vươn dậy đầy sức sống, dù cho trước đó đã có lúc nó lụi tàn, héo úa. Và ta cũng đã thấy có biết bao câu chuyện cảm động về sức mạnh của tình yêu thương... Tình yêu thương giúp con người ta chiến thắng được số phận. Và trong con khó khăn như sự thức tỉnh của Chí Phèo. Và chỉ khi có tình yêu thương con người trong sáng không vụ lợi mới luôn tỏa sáng. Tình yêu thương không chỉ giúp thay đổi quan niệm mà còn có sức cảm hoá ghê gớm, bẻ gãy tất cả những gì là bóng đêm, là trở ngại để con người sống gần với con người hơn.

Tình yêu thương ở đời cũng cần thiết như ánh sáng, như không khí trên Trái Đất này vậy. Dường như con người không thể sống mà không có tình yêu thương. Ý thức được điều đó thì trong mỗi chúng ta cần bồi dưỡng cho mình một trái tim nhân hậu, bao dung. Và phải bồi dưỡng tình yêu thương dành cho mọi người, để được cho và được nhận. Hãy để tình yêu thương trong sáng và chân thành được bao bọc khắp thế gian và mỗi con người sẽ được sống trong ngập tràn yêu thương.

Nhân vật Chí Phèo là một trong những nhân vật hiện lên có sức ám ảnh nhất, đặc biệt là quá trình từ một anh nông dân hiền lành cho đến khi bị cự tuyệt quyền làm người sẽ còn lay động, còn để lại cho người đọc biết bao nghĩ suy. Qua đó nói lên khả năng bậc thầy trong việc miêu tả phân tích tâm lý nhân vật của Nam Cao.



## *Quá trình hồi sinh của Chí Phèo - Mẫu 2*

Nguyễn Minh Châu đã có nhận xét về Nam Cao: “Cả đời cầm bút của Nam Cao ông chỉ đau đầu nhìn vào nhân cách của con người”. Điều này thể hiện rõ trong nhiều tác phẩm của Nam Cao. “Chí Phèo” là một ví dụ điển hình. Qua việc miêu tả diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật Chí Phèo từ lúc gặp Thị Nở đến khi kết liễu cuộc đời trong truyện ngắn cùng tên, tác giả đã thể hiện tài năng, bản lĩnh nghệ thuật của mình, đồng thời cũng bộc lộ rõ tấm lòng nhân đạo sâu sắc của ông.

Trước khi gặp Thị Nở, cuộc đời Chí Phèo đã trải qua hai chặng đường: làm thuê cuốc mướn và ở tù rồi ra tù. Hắn vác cái mặt “cong cong, cái đầu thì trọc lóc, cái răng cạo trắng hớn” về làng, cam lòng làm tay sai cho kẻ thù – Bá Kiến đã gieo rắc tai họa kinh hoàng cho dân làng Vũ Đại. Và rồi vào đêm trăng định mệnh của số phận, hắn đã gặp Thị Nở, mở đầu cho một giai đoạn mới trong cuộc đời Chí. Sau cái đêm ấy thì Chí ngã bệnh. Hắn chưa bệnh bao giờ. Thế mà giờ đây lại yếu đến thế. Buổi sớm mai thức dậy, tâm trạng của Chí được miêu tả thật tài tình qua ngòi bút của Nam Cao. Mở đầu là “tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá” và rồi “tiếng của anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá”, rồi những người đàn bà đi chợ Nam Định.

- Vải hôm nay bán mấy?

- Kém ba xu dì ạ.

Tất cả những cái đó đột nhiên vang vang trong lòng Chí. Tất cả rất quen mà với hắn, chợt trở nên mới, nên lạ. Vì hôm qua, hôm kia, cả bao hôm trước nữa. Chí có nghe những tiếng ấy bao giờ đâu khi đang chìm trong những cơn say bất tận của cuộc đời. Giờ đây, tỉnh lại, tiếng cuộc đời, tiếng con người đang lăn náo nức, cứ dội vang mãi trong lòng Chí. Phải rồi! Tiếng của cuộc đời lương thiện đang vang

lên trong anh. Con quý dữ sau con ốm bệnh dường như đã lấy lại được một phần con người, một phần hiền lành lương thiện của anh Chí hôm nào. Chí lắng nghe tất cả, thế rồi bỗng thấy “lòng băng khuâng mơ hồ buồn”, lát nữa lại buồn: “Buồn thay cho đời”. Một cảm giác lạ đang len lỏi trong lòng Chí Phèo. Tiếp sau nỗi buồn là nỗi lo sợ, sợ đói, rét, cô độc, “Cô độc ư?” Cái này còn đáng sợ hơn cái đói và cái rét. Chí đã dần nhận ra thảm cảnh của đời mình: bơ vơ, lạc lõng không ai thân thích, không ai nương tựa. Trong nỗi sợ ấy, Chí cũng đang hình dung lại hình như ngày xưa hẳn cũng có một ước mơ: “Chồng cuộc mướn cày thuê, vợ dệt vải, lại có một con lợn làm vốn liếng, khá giả thì mua dăm ba sào ruộng”. Một ước mơ nhỏ nhoi thôi tầm thường lắm nhưng rất con người. Trước đây thì còn là một anh Chí “hiền như cục đất”, biết “nhục chó yêu thương gì” khi bị bà Ba bắt lên bóp chân, ước mơ ấy hiện hữu trong anh. Trải qua những tháng ngày tăm tối, u mê, ước mơ đã tắt lịm hẳn, nhường chỗ cho cái ác, cái thú tính lên cao. Giờ đây, sau cơn say khi một phần “người” đã trở dậy, ước mơ ấy đã lại trở dậy theo, tha thiết, còn cào. Diễn biến tâm trạng của Chí Phèo được Nam Cao khắc họa thật đậm nét. Buồn, lo sợ, ước mơ. Đó là những nét tính cách rất người, đặc biệt là ước mơ rất đời thường ấy. Trong lúc Chí Phèo đang ngón ngang trong bao tâm sự, nỗi niềm thì chất xúc tác đưa hẳn trở lại làm người xuất hiện. Đó là Thị Nở. Thị đến mang cho hẳn bát cháo hành giải cảm. Và chính liều thuốc giải độc này góp phần thức tỉnh con người bấy lâu bị chìm lấp trong Chí Phèo.

Phải nói rằng Nam Cao đã rất dụng công khi miêu tả hành động Chí ăn cháo. Đầu tiên là hẳn “ngạc nhiên” vì trước đây hẳn chỉ toàn cướp “chứ có xin của ai hay ai cho bao giờ” lần này thì lại được “một người đàn bà cho ngạc nhiên”, rồi cảm động, “hắn thấy mắt mình như ướt ướt”. Và rồi Chí đã đón nhận bát cháo từ tay Thị Nở như một báu vật. Hẳn chưa vội vã ăn mà ngửi đã, sau đó mới “húp một húp” – cách thức hành động này của Chí Phèo đâu còn là ăn nữa mà là thưởng thức và tận hưởng, thưởng thức và tận hưởng hương vị của cuộc đời và của tình người.

Sau đó, lần đầu tiên ta thấy Chí Phèo triết lí: “Những con người chưa bao giờ ăn cháo hành không biết cháo rất ngon”. Ngon cũng là phải vì Chí có được ăn bao giờ đâu “mà có ai nấu cháo Chí ăn”. Chính vì thế, Chí Phèo đã rất trân trọng vật báu này. Bát cháo hành nồng đượm hương vị tình đời, tình người xuất hiện giữa mệnh mông bao nhiêu là rượu trong cuộc đời Chí Phèo. Cũng như Thị Nở vậy, tình yêu giữa Thị xuất hiện như ánh chớp lóe lên giữa cuộc đời dày đặc những số không to tướng của Chí Phèo; không cha mẹ, không gia đình, không quá khứ, không hiện tại, không tương lai. Nếu như đêm trăng ấy như một ý kiến đã nhận xét, Thị chỉ khơi dậy bản năng sinh vật trong con người Chí thì hôm nay, với bát cháo hành, Thị đã cứu rỗi tâm hồn Chí bằng tình yêu của mình. Ăn xong cháo, Chí thấy “thèm làm hòa với mọi người biết bao”, “thèm làm người lương thiện” biết bao, và Chí nhận ra rằng Thị chính là cái cầu nối nối hấn, giúp hấn quay trở lại với xã hội bằng phẳng của những con người lương thiện. Thị Nở vừa là người tình, lại vừa như người mẹ soi đường cho hấn, vì thế hấn đã muốn “làm nũng với Thị như mẹ” đây thôi. Và thế là hai con người khốn khổ khốn nạn đã kết hợp lại với nhau trong cái khát vọng hạnh phúc, và muốn làm người lương thiện, bình thường.

Khác với Tràng trong Vợ Nhặt của Kim Lân, khi có được hạnh phúc, Tràng cảm thấy “nên người” hơn, còn Chí, người ta đã tước đoạt ngay hạnh phúc của anh. Sau những ngày yêu thương hạnh phúc. Nghe lời bà cô. Thị Nở đã bỏ rơi Chí không thương tiếc. Cái ao ước được “yêu khi tỉnh” sau những tháng ngày “ăn trong khi say, ngủ trong khi say” của Chí đã bị định kiến xã hội ngăn cản. Đau đớn thay Chí Phèo, và anh lại tìm về với rượu. Thế nhưng “hơi rượu không sặc sụa mà thoang thoang thấy hơi cháo hành” anh càng uống lại “càng tỉnh ra”, “tỉnh ra! Chao ôi, buồn” Chí đã nhận ra cái bi kịch cự tuyệt quyền sống quyền làm người của mình. Thế là anh vác dao đến nhà “con đĩ Nở, giết hết nó và cả con khọm già nhà nó” Thế nhưng, lí trí lại dẫn anh sang nhà Bá Kiến. Những câu đối đáp của anh và Bá Kiến xôn xang lòng ta đến lạ: “Tao không có đến đây để xin năm hào. Tao muốn

làm người lương thiện!” “Ai cho tao lương thiện”, “tao không làm người lương thiện nữa được rồi!”. Và Chí đã đâm Bá Kiến rồi tự tử. Bá Kiến chết vì đã đoán lầm Chí Phèo, đó không là một tên say nữa mà đó là một con người khát khao quyền sống, khao khát lương thiện. Ai bảo Chí Phèo say khi đến nhà Bá Kiến? Say ấy chỉ say phần “con” để tỉnh thức phần “người”, mà chiến đấu với chính mình giành lương thiện. Chí Phèo gục ngã trước ngưỡng cửa cuộc đời nhưng khát khao sống ấy còn cháy mãi.

Có nhiều ý kiến nhận xét cách viết của Nam Cao là sắc, lạnh, tỉnh táo và đóng cửa tình cảm. Thế nhưng ta thấy ngòi bút của ông tràn đầy tính nhân đạo, không nhân đạo sao nhà văn lại thấy được những mơ ước, khao khát rất đời thường, lại đi sâu trong tâm hồn của những con người đã bị tha hóa, biến dạng về cả nhân tính lẫn nhân hình. Những trang văn Nam Cao viết mô tả lúc Chí Phèo vừa tỉnh dậy mới thấm đẫm tấm lòng thương người của ông biết bao! Và cả bát cháo hành mà Nam Cao đã dựng công miêu tả nữa. Nó xuất hiện bất chợt giữa cuộc đời Chí Phèo, mang lại cho anh chút hương vị của lòng người để lắng lại trong anh cái phần “con” độc ác, xấu xa, đồng thời thổi bùng lên ngọn lửa khát khao lương thiện làm người. Trong những con người bị tha hóa đến cùng cực như Chí Phèo. Nam Cao vẫn thấy ở đó một khát khao mãnh liệt. Chính vì vậy ông đã để cho nhân vật của mình “vác dao đi đòi lương thiện”.

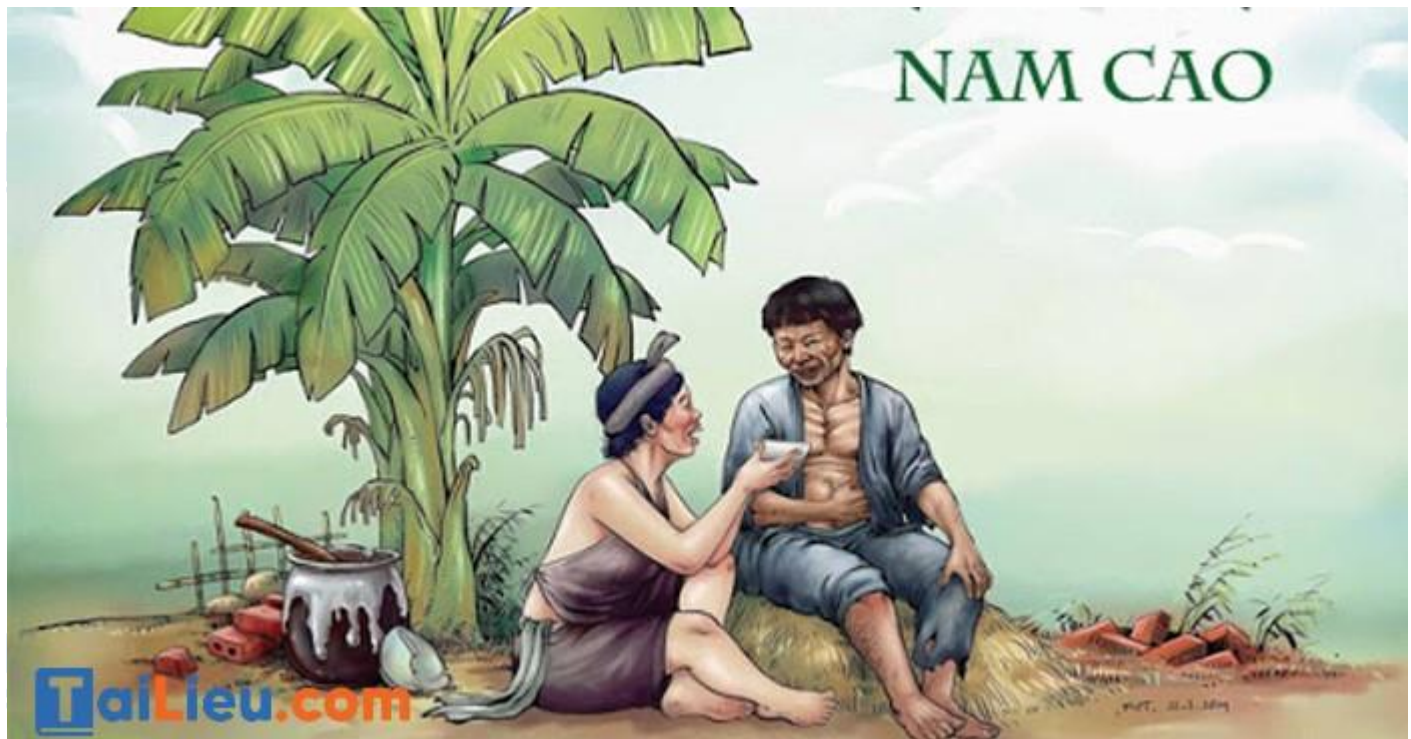
Còn một nét nhân đạo nữa đó là Nam Cao đã để cho nhân vật của mình được chết. Ông biết Chí Phèo sống không thể trở thành anh bộ đội cụ Hồ tự cứu lấy đời mình, cũng không để anh sống tù tội để rồi nhà tù thực dân phong kiến gắn thêm cho anh cặp sừng, cái đuôi, để anh thành con quỷ ác hơn, dữ hơn cái anh đã từng làm ở làng cũ Vũ Đại. Cuộc hôn phối giữa “con quỷ dữ của làng Vũ Đại – Chí Phèo và một con vật gì rất tởm” – Thị Nở cũng là một cách nhìn hết sức nhân đạo của Nam Cao.

Nhân đạo ở chỗ ông đã thấy cái mơ ước, khát khao được hạnh phúc của những con người cùng khổ.

Chí Phèo sống khổ mà chết vật vã cũng khổ. Qua bi kịch đó nhà văn tố cáo một xã hội đã đầy đọa, tha hóa, bản cùng hóa con người, đẩy họ vào chỗ biến dạng cả nhân tình lẫn nhân hình. Nam Cao viết nhiều đến cái “đói” nhưng riết nóng nhất trong văn của ông là cái “đói người” trong sự giành giật của phần “con” và ông lớn tiếng đòi quyền sống cho phần “người” ấy.

Đọc xong truyện mà câu hỏi “Ai cho tao lương thiện” của Chí Phèo ám ảnh ta mãi. Quả thật với tấm lòng nhân đạo sâu sắc và tài năng của mình. Nam Cao miêu tả những vết thương trong nhân cách con người. Nhưng ông xoáy sâu mà tìm cách chạy chữa cho nó. Với những trang văn và những bi kịch điển hình như Chí Phèo, Nam Cao đã lớn tiếng đòi tự do, hạnh phúc cho con người, cũng như lời gọi: Hãy cứu lấy, bảo vệ cho nhân cách con người! Với đề tài đã khai thác tới đa như đề tài người nông dân trước Cách mạng tháng Tám, Nam Cao với lưỡi xẻng ngôn từ và tài năng của mình, vẫn có thể “tìm tòi”, “khơi được những nguồn chưa ai khơi”, lật lên nhiều mảng khổ đau và mảng đẹp mới, trong tính cách, trong bản chất của người nông dân Việt Nam ở thời điểm đêm trước của cuộc Cách mạng tháng Tám vĩ đại.





### *Mẫu phân tích quá trình hồi sinh của Chí Phèo ngắn gọn - Mẫu 3*

Nam Cao là nhà văn tiêu biểu của văn xuôi Việt Nam ở cả hai giai đoạn trước và sau Cách mạng tháng Tám. Ông là một nhà văn có quan điểm nghệ thuật tiên bộ, có tấm lòng đôn hậu, chan chứa tình thương, gắn bó sâu nặng với quê hương và những người nông dân nghèo khổ. Đặc biệt, đến với truyện ngắn “Chí Phèo”, một trong những truyện ngắn viết về đề tài người nông dân nghèo trước CMT8 của Nam Cao, chúng ta không thể không cảm động trước quá trình hồi sinh của Chí Phèo – một người đã tưởng đã là quý dũ của làng Vũ Đại ..

Chí Phèo sinh ra không cha không mẹ, không họ hàng thân thích, không nhà không cửa, không tác đất cắm dùi, cả đời không hề được biết đến một bàn tay chăm sóc của phụ nữ nếu không gặp thị Nở... Hắn ra đời trong một cái lò gạch cũ bỏ hoang, trong chiếc váy đụp; tuổi thơ của hắn bơ vơ “hết đi ở cho nhà này lại đi ở cho nhà nọ”, đến hai mươi tuổi thì làm canh điền cho nhà Bá Kiến.

Sau một thời gian dài hoàn toàn bị tha hóa, Chí Phèo sống triền miên trong những cơn say, không ý thức được hành động và cuộc sống của chính mình. Cho đến khi Chí Phèo gặp Thị Nở, Chí đã thật sự được hồi sinh. Có thể nói, đây là giai đoạn quan trọng nhất trong cuộc đời của Chí với những thời khắc bừng sáng ngời và hạnh phúc, để rồi sau đó tất ngấm ngay. Chí lại rơi vào bế tắc và thảm kịch đã xảy ra: đâm chết Bá Kiến rồi tự sát.

Sau một tối say rượu, Chí đã tình cờ gặp Thị Nở. Họ ăn nằm với nhau. Thế rồi nửa đêm, Chí đau bụng, nôn mửa. Sự xuất hiện của nhân vật thị Nở trong tác phẩm có một ý nghĩa thật đặc sắc. Con người xấu “ma chê quỷ hờn” ấy lại là nguồn ánh sáng đã rơi vào chốn tối tăm của Chí Phèo, thức tỉnh, gọi dậy bản tính người của Chí Phèo, thắp sáng một trái tim qua bao tháng ngày bị hắt hủi.

Bắt đầu là tỉnh rượu : Sáng hôm sau, Chí tỉnh dậy khi “trời đã sáng lâu”. Kể từ khi mãn hạn tù trở về, đây là lần đầu tiên “con quỷ dữ của làng Vũ Đại” đã hết say, hoàn toàn tỉnh táo. Chí thấy lòng “bâng khuâng, mơ hồ buồn”. Lần đầu tiên, Chí nghe thấy bản nhạc rộn ràng của cuộc sống lao động : đó là tiếng chim hót vui vẻ, tiếng anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá; tiếng trò chuyện của những người đàn bà đi buôn vải về... Những âm thanh ấy hôm nào mà chả có, nhưng hôm nay Chí mới cảm và nghe được, vì hôm nay Chí đã hết say. Phải chăng, những âm thanh ấy là tiếng gọi thiết tha của cuộc sống Chí đã tỉnh rượu và thức tỉnh về tình cảm và nhận thức.

Sau đó là tỉnh ngộ : Khi tỉnh táo, Chí đã “ngộ” – nhận thức, nhìn lại cuộc đời mình cả trong quá khứ, hiện tại và tương lai :

Đầu tiên là hấn “nao nao buồn” nhớ về một thời hấn đã từng mơ ước “có một gia đình nho nhỏ...”. Đây là quá khứ, còn hiện tại? Chí thấy hiện tại của mình thật đáng buồn bởi “hấn thấy hấn già mà vẫn còn cô độc”, “hấn đã tới cái dốc bên kia

của cuộc đời”, và cơ thể thì đã “hư hỏng nhiều”. Tương lai đối với hắn, còn đáng buồn hơn, không chỉ buồn mà còn lo sợ, bởi hắn đã “trông thấy trước” quá nhiều điều bất hạnh: “tuổi già, đói rét và ốm đau”, nhất là “cô độc”. Sau những tháng ngày sống gần như vô thức, Chí đã tỉnh táo và suy nghĩ về cuộc đời mình.

Như vậy, với sự trở lại của khả năng nhận thức ngoại giới và nhận thức chính mình (lý trí), cùng những tình cảm, cảm xúc rất con người, Chí đang thức tỉnh một cách toàn diện cả về nhận thức và ý thức và bắt đầu hồi sinh để trở về với kiếp người.

Đúng lúc Chí đang “vẩn vơ nghĩ mãi” thì thị Nở mang “một nồi cháo hành còn nóng nguyên” vào. Việc làm này của thị khiến hắn hết sức “ngạc nhiên”. Rồi từ chỗ “ngạc nhiên”, Chí thấy “mắt hình như ươn ướt” (xúc động). Bởi vì một lẽ hết sức đơn giản, đây là lần đầu tiên “hắn được một người đàn bà cho”, “đời hắn chưa bao giờ được săn sóc bởi bàn tay đàn bà, mà đàn bà – trong ý niệm của hắn bề bề ba – chỉ là sự nhục nhã, đau đớn. Nay thì khác, thị Nở không chỉ đem cháo cháo đến cho hắn mà còn múc ra bát “giục hắn ăn nóng”. Hắn “húp xong rồi, thị Nở đỡ lấy bát cháo và múc thêm bát nữa”.

Hành động chăm sóc đầy tình cảm yêu thương ấy của thị đã khiến Chí “ăn năn”, “Hắn thấy “lòng thành trẻ con” và “muốn làm nũng với thị như với mẹ”. Lúc này, hắn hiện lành đến khó tin “Ôi sao mà hắn hiền, ai dám bảo đó là cái thằng Chí Phèo vẫn đập đầu, rạch mặt ăn vạ và đâm chém người?”. Cái “bản tính ngày của hắn, ngày thường bị lấp đi” đã trở dậy mạnh mẽ. Chí đã đã sống đúng với con người thật của mình, trở lại nguyên hình của anh canh điền ngày xưa.

Chí mong muốn được trở lại làm người, làm một người dân hiền lành, lương thiện ở làng Vũ Đại “Trời ơi! Hắn thèm lương thiện, hắn muốn làm hòa với mọi người

biết bao!...Họ sẽ lại nhận hẳn vào cái xã hội bằng phẳng, thân thiện của những người lương thiện”.

Cùng với mong ước cháy bỏng được làm người lương thiện, Chí khao khát hạnh phúc và một mái ấm gia đình. “Giá cứ thế này mãi thì thích nhỉ?”- “cứ thế này” là thế nào? Đó là cứ được ăn cháo hành, được sống bên cạnh thị Nở, được thị quan tâm, chăm sóc, yêu thương và được làm nũng với thị...được như thế thì “thích nhỉ”- tức là sung sướng, hạnh phúc nào bằng.

“Hay là mình sang đây ở với tớ một nhà cho vui” – tức là về sống chung một nhà, hình thành một mái ấm gia đình vui vẻ, hạnh phúc. Câu nói này giống như một lời cầu hôn của Chí với thị Nở – một lời cầu hôn “rất canh điền”, chất phác, giản dị.

Có thể nói đoạn văn viết về quá trình hồi sinh của Chí Phèo trong tác phẩm là một trong những đoạn văn thể hiện sâu sắc ý nghĩa nhân văn...và giá trị nhân đạo của tác phẩm: Nhà văn miêu tả số phận bất hạnh và cảm thông sâu sắc với bi kịch của người nông dân. Đồng thời ông còn khẳng định sức sống bất diệt của thiên lương. Lương thiện, khát khao hạnh phúc là bản tính tự nhiên, tốt đẹp và mạnh mẽ của con người. Không thể lực bào tàn nào có thể hủy diệt. Từ đó, nhà văn kêu gọi mọi người hãy luôn tin vào con người, tin vào bản chất tốt đẹp của mỗi người và cùng nhau xây đắp phần Người trong mỗi con người để cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.

#### ***Phân tích quá trình thức tỉnh hồi sinh của Chí Phèo - Mẫu 4***

Đọc câu chuyện, người đọc bị ám ảnh mãi về sự thức tỉnh nhân tính của Chí Phèo, về sức mạnh của tình thương yêu con người trong xã hội. Chí Phèo từng là một đứa trẻ bị bỏ rơi. Một anh thả ông lơ lửng một ngày nhạt được hẳn “trần truồng và xám ngắt trong một váy đụp bên cái lò gạch bỏ không “. Tuổi thơ của hẳn qua tay



hết người này đến người khác và khi lớn lên thì làm canh điền cho Lí Kiến. Bị Bá Kiến ghen, đẩy vào tù, sau bảy tám năm, nhà tù thực dân đã biến anh canh điền chất phác đã trở thành một thằng lưu manh.

Chí Phèo ra tù, hẩn tìm đến nhà Bá Kiến để trả thù. Bản chất của một thằng lưu manh, biến chất thể hiện trong cách chửi rất “bài bản”, ngoa ngoắt: “Hẩn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cùng thế, cứ rượu xong là hẩn chửi. Bắt đầu hẩn chửi trời có hề gì trời có của riêng nhà nào?. Rồi hẩn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: đời là tất cả nhưng chẳng là ai. Tức mình hẩn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng làng Vũ Đại ai cũng tự nhủ: “Chắc nó trù mình ra! Không ai lên tiếng cả. Tức thật!, Ồ! thế này thì tức thật!. Tức chết đi được mất. Đã thế, hẩn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hẩn... ”.

Từ cái dáng hình đáng sợ: “trông đặc như thằng săng đá! Cái đầu thì trọc lóc, cái răng cạo trắng hớn, cái mặt đen mà rất cong cong, hai mắt gườm gườm trông gớm chết. Hẩn mặc cái quần nái đen với cái áo tây vàng. Cái ngực phanh, đầy những vết chạm trổ rồng phượng với một ông tướng cầm chùy, cả hai cánh tay cũng thế, trông gớm chết... Đến cách ăn vạ thật đáng sợ: lấy mảnh chai vỡ mà cào vào mặt, vừa cào vừa lăn lộn. Từ một thằng lưu manh, chế độ phong kiến mà đại diện là Bá Kiến đã hoàn thành nốt quá trình tha hoá để biến Chí thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại.

Cùng với những chuỗi ngày dài chìm trong men say là những ngày hẩn đã phá đi biết bao ngôi nhà, làm chảy máu và nước mắt của biết bao người lương thiện. Hẩn làm tất cả những việc đó trong khi say, hẩn không nhận thức được rằng mình đang trượt dài xuống vực thẳm và người ta đang lảng tránh hẩn như lảng tránh một con vật đáng sợ nào đó. Cuộc đời Chí tương cứ thế diễn ra, tối tăm, mù mịt. Không ai có thể tin hay nghĩ rằng có thể một lần con quỷ dữ ấy lột xác trở lại thành con



người. Vậy mà điều kì diệu đã xảy ra, dù ngăn ngủi, dù bất thường nhưng vẫn là một điều kì diệu vĩ đại, điều kì diệu có thể thay đổi một con người.

Cuộc gặp gỡ giữa Chí Phèo và Thị Nở không chỉ đơn giản là một cuộc đụng chạm về xác thịt. Đó chỉ là khởi đầu, buổi tối bên bờ sông, dưới ánh trăng rười rượi chỉ làm khơi dậy thứ tình yêu mang tính bản năng con người. Sự thức tỉnh của nhân vật thực sự bắt đầu vào những giờ phút sau đó. Lần đầu tiên, Chí cảm nhận được âm thanh của cuộc sống “ Mặt trời đã lên cao và nắng bên ngoài chắc là rực rỡ. Cứ chim ríu rít bên ngoài đủ biết (...).Tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá! Có tiếng cười nói của những người đi chợ.

Anh thuyền chài gõ mái chèo đuôi cá. Những tiếng quen thuộc ấy hôm nào chả có nhưng hôm nay hẳn mới nghe thấy..”. Và cũng lần đầu tiên, sau những ngày say, hẳn biết thế nào là buồn, cái buồn mơ hồ mà lại thật thấm thía. Một người bắt đầu biết suy nghĩ về cuộc sống có nghĩa là cũng đã biết tự chiêm nghiệm về mình. Và Chí Phèo đau đớn khi nhận ra rằng: Hẳn là một kẻ trắng tay. Đứng ở bên kia dốc cuộc đời, hẳn biết mình đã già, “Ngoài bốn mươi tuổi đầu... Dẫu sao, đó không phải tuổi mà người ta mới bắt đầu sửa soạn“. Chàng canh điền từng ước mơ có một gia đình giản dị, chồng cày thuê cuốc mướn, vợ dệt vải, giờ đây nhìn thấy trước số phận mình. “đói rét, ốm đau và cô độc“. Rò ràng là đã có một sự chuyển biến lớn trong tâm hồn của Chí.

Sự chuyển biến ấy đánh thức bản năng ham sống, muốn sống của hẳn nhưng chưa chỉ ra cho hẳn biết phải làm thế nào để có thể được sống lại lần nữa đúng với hai từ con người. Con đường thực sự mở ra vào ngày hôm sau khi Thị Nở mang sang cho Chí Phèo một bát cháo hành. Không biết một người đàn bà dở người lại có thể nấu cháo hành ngon đến vậy hay vì Chí lần đầu tiên được người ta cho, lần đầu tiên được ăn cháo hành nên mới cảm thấy cháo hành ngon mà hương cháo hành cứ ám ảnh Chí mãi không thôi. Bát cháo hành là tình cảm chân thành, thứ tình người

lượng thiện đầu tiên mà hắn được cho, một cách hoàn toàn tự nguyện. Điều ấy làm Chí xúc động sâu sắc. Thị Nở xấu đến ma chê quỷ hờn nhưng lại mang một tình người đẹp thánh thiện, thứ tình người trong sáng, chân thành không một chút vụ lợi và tính toán. Tình người ấy, cùng với hương cháo hành đã dẫn dắt tính người quay trở lại trong hình hài của một con quỷ dữ, đánh thức ước mơ thời trai trẻ, đánh thức khát khao lương thiện tưởng chừng như đã lụi tắt từ lâu.

Và quan trọng nữa, nó đánh thức niềm hi vọng ở Chí, khát khao được trở về với cuộc sống của loài người, được họ đón nhận. “Trời ơi! Hắn thèm lương thiện, hắn muốn làm hoà với mọi người biết bao! Thị Nở sẽ mở đường cho hắn. Thị có thể sống yên ổn với hắn thì sao người khác lại không thể được. Họ sẽ nhận thấy rằng hắn cũng có thể không làm hại được ai. Họ sẽ lại nhận hắn vào cái xã hội bằng phẳng, thân thiện của những người lương thiện”. Tình thương yêu con người chân thành đã có sức mạnh cảm hoá vĩ đại, không chỉ thế, nó còn mang lại cho con người sự sống và sức sống mới, ngay ở cả những kẻ tưởng chừng là “vô phương cứu chữa” như Chí Phèo. Chí Phèo đã thức tỉnh thực sự.

Tuy rằng cuối cùng, cánh cửa được mở ra bởi tình thương yêu con người, nhưng lại của một người đàn bà dở người, trong một xã hội tăm tối nên đã vội vàng đóng chặt. Nhân tính trở về, Chí không thể tiếp tục cuộc đời của một tên quỷ dữ, nhưng lại cũng không thể trở lại làm người. Bi kịch được đẩy lên đỉnh điểm chỉ còn một cách giải quyết cuối cùng là cái chết. Chí Phèo đâm chết Bá Kiến và tự kết liễu đời mình. Không có tình yêu thương, cuộc sống sẽ chỉ còn là tối tăm và bất hạnh.

Tình thương yêu là hạnh phúc của con người. Tâm hồn con người giống như một vườn cây mà tình yêu thương là những trận mưa tưới mát, làm cho vườn cây tươi tốt, vươn dậy đầy sức sống, dù cho trước đó đã có lúc nó lụi tàn, héo úa. Đã có biết bao câu chuyện cảm động về sức mạnh của tình yêu thương... Cô bé nọ đưa cho người hàng xóm bất hạnh của mình, khi mẹ bé nói cô ấy đang đau khổ vì đứa con

của cô mới qua đời, một chiếc băng gạc. Ý nghĩ ngây thơ về việc băng bó một vết thương nhưng thực sự lại có thể là chiếc băng gạc băng bó cho vết thương lòng tưởng chừng không bao giờ vơi cạn, tình yêu thương giúp con người ta trở nên mạnh mẽ, vượt lên trên nỗi đau để chiến thắng số phận. Cũng khó khăn như sự thức tỉnh của Chí Phèo, ta nhớ đến câu chuyện về Gia-ve trong “Những người khốn khổ” của V.Huy- gô.

Một kẻ được miêu tả mang bộ mặt và tâm hồn của chó sói, chỉ biết đến pháp luật đến mức trở thành nô lệ của pháp luật cuối cùng lại phải khuất phục trước con người sống trong triết lí tình thương “người với người sống để yêu nhau” của Giăng-van- giăng. Rượt đuổi con mồi của mình đến cùng để Gia-ve nhận ra rằng, cái thứ pháp luật hà khắc mà hắn tôn thờ, phục dịch trong xã hội đó là một mớ lí thuyết khô cứng, mất hết nhân tính. Chỉ có tình yêu thương con người trong sáng không vụ lợi mới luôn tỏa sáng. Tình yêu thương không chỉ giúp thay đổi quan niệm mà còn có sức cảm hoá ghê gớm, bẻ gãy tất cả những gì là bóng đêm, là trở ngại để con người sống gần với con người hơn.

Tình yêu thương cũng cần thiết như ánh sáng, như không khí trên Trái Đất này vậy, Con người không thể sống mà không có tình thương yêu. Ý thức được điều đó mỗi chúng ta cần bồi dưỡng cho mình một trái tim nhân hậu, bao dung; bồi dưỡng tình yêu thương dành cho mọi người, để được cho và được nhận. Hãy để tình yêu thương trong sáng và chân thành được bao bọc khắp thế gian và mỗi con người sẽ được sống trong ngập tràn yêu thương.

Số phận khốn khổ của người nông dân là đề tài quen thuộc của văn học hiện thực (1930-1945). Là một cây bút sáng tạo là yêu cầu sống còn của văn chương, Nam Cao có những tìm tòi, đổi mới đáng trân trọng. Không dừng lại ở nỗi khổ sưu cao thuế nặng như các tác phẩm cùng thời “Tắt đèn”, “Bước đường cùng”, Nam Cao đi sâu vào hiện tượng người nông dân bị tha hóa, bị cự tuyệt quyền làm người. Đồng

thời, Nam Cao phát hiện và khẳng định bản chất lương thiện của người nông dân bị tha hóa. Những sáng tạo của Nam Cao được kết tinh từ nhân vật Chí Phèo. Đặc biệt là trong những trang văn diễn tả tâm trạng Chí Phèo từ sau khi gặp Thị Nở.

Có thể nói, dấu mốc quan trọng nhất tạo nên bước ngoặt quyết định trong cuộc đời Chí Phèo đó là cuộc gặp gỡ với Thị Nở. Trước khi gặp Thị Nở, từ cổ nông lương thiện, Chí bị đẩy xuống và nhân chìm trong vũng bùn tha hóa. Sau khi gặp Thị, Chí đã vực dậy rũ bùn tha hóa, thức tỉnh hoàn lương. Vậy Thị Nở là ai? Là người như thế nào mà lại có tác động lớn lao đến cuộc đời Chí Phèo như vậy? Theo ngòi bút của Nam Cao, Thị Nở là người xấu ma chê quỷ hờn, ngẩn ngơ như người đàn trong truyện cổ tích. Lại sinh ra trong gia đình nghèo truyền kiếp, có mả hủi. thị chẳng khác gì con vật lạ. Nhưng Thị lại là người duy nhất trong làng Vũ Đại vô tình, vô cảm ấy đã tự nguyện kết thân yêu thương Chí chân thành. Dĩ nhiên, không phải ngay từ khi gặp Thị, tâm hồn Chí đã thức tỉnh, cái lốt quỷ dữ được lột bỏ. Là một nhà văn am tường sâu sắc tâm lí nhân vật, Nam Cao đã khám phá, miêu tả, phân tích diễn biến nội tâm của Chí Phèo từ sau khi gặp Thị Nở một cách chân thực, sống động và đầy xúc cảm.

Ban đầu, cuộc chung chạ với Thị Nở chỉ đánh thức bản năng gã đàn ông cho Chí Phèo. Nhưng sau đó, sự chăm sóc giản dị đầy ân tình và lòng yêu thương mộc mạc mà chân thành của người đàn bà khốn khổ ấy đã làm bản chất lương thiện trong con người Chí thức dậy. Tâm hồn Chí Phèo dần thức tỉnh rồi hồi sinh mãnh liệt. Nhưng ngay sau đó, Chí Phèo lại lâm vào bi kịch đau đớn nhất của cuộc đời mình, là bi kịch từ chối, cự tuyệt quyền làm người. Sau đêm ái ân với Thị Nở, Chí Phèo tỉnh dậy muộn, hết say và hoàn toàn tỉnh táo. Sau bao nhiêu năm sống trong u mê dằng dặc, lần đầu tiên những cảnh vật, âm thanh của cuộc sống bỗng dội vào tâm hồn Chí tạo nên những vang động sâu xa. Chí thấy nắng rực rỡ, tiếng chim hót vui

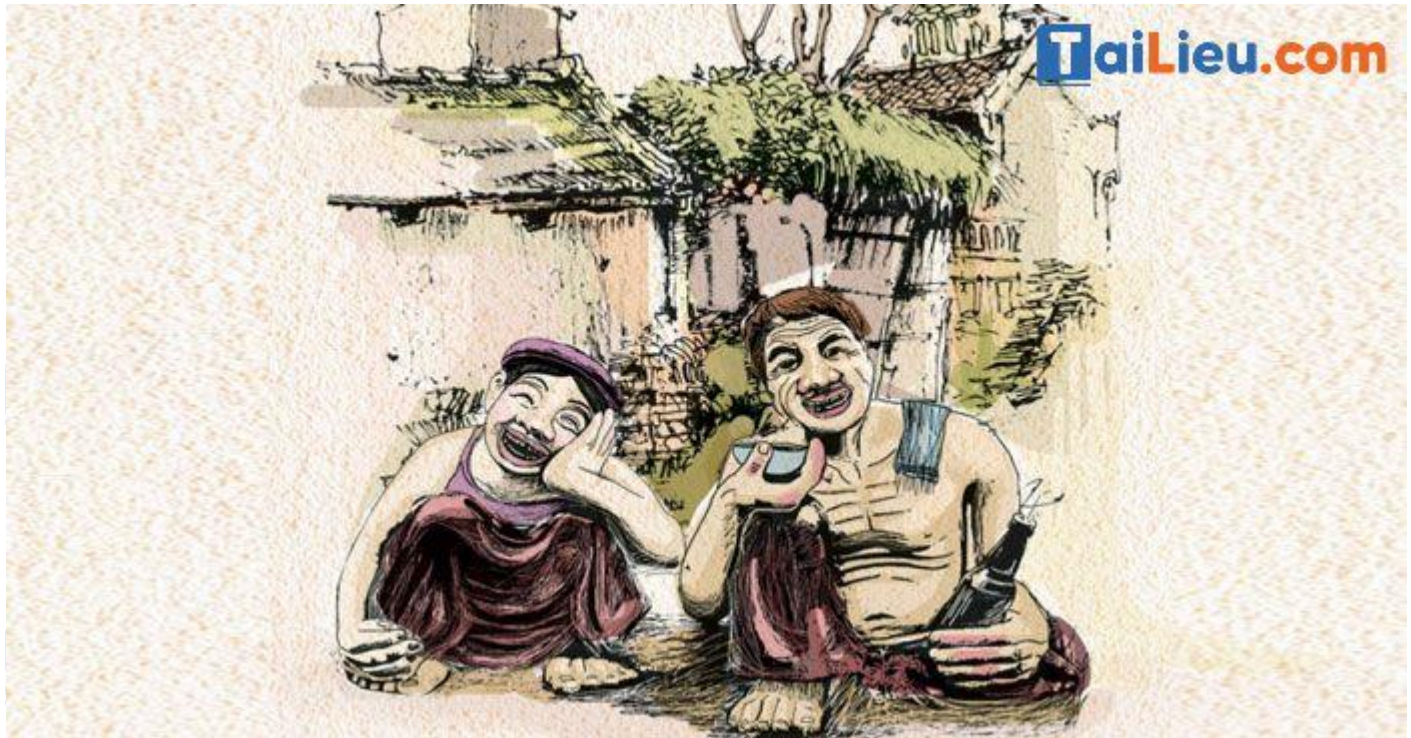


vẻ quá, tiếng cười nói của người đi chợ, tiếng anh thuyền chèo đuổi cá. Lòng chí băng khuâng, mơ hồ buồn.

Tỉnh rượu rồi Chí tỉnh ngộ, từ chỗ tê liệt ý thức, Chí bỗng ngộ ra bao điều về đời mình. Chí đã có cái nhìn chính xác về cuộc đời dang dở của mình từ quá khứ, hiện tại, tương lai. Nghĩ về những ngày xa xôi, Chí nao nao buồn. Hình như có một thời, Chí ao ước có một gia đình nho nhỏ, chồng cuốc mướn, cày thuê, vợ dệt vải... Nhưng ước mơ nhỏ bé giản dị ấy đã tuột khỏi tay Chí từ lúc nào, về phương trời xa xăm nào. Ngẫm về hiện tại, Chí thấy buồn thay cho đời. Chí đã già, đã tới cái dốc bên kia của cuộc đời mà vẫn cô độc, trắng tay. Chí không nhà, không cửa, không vợ, không con. Đời chí đâu chỉ là con số 0 tròn trĩnh mà còn là con số âm khùng khiếp, đời Chí chồng chất biết bao nhiêu là tội ác. Tương lai phía trước còn đáng buồn hơn. Chỉ có tuổi già đói rét, ốm đau và cô độc. Và chí sợ nhất là sự cô độc, mà sợ cô độc nghĩa là Chí thèm khát tình người. Thèm khát tình người đồng nghĩa với việc là tính người đang trở lại trong Chí.

Có thể nói “Đoạn văn viết về sự thức tỉnh của linh hồn Chí sau đêm gặp gỡ với Thị Nở là một đoạn tuyệt bút đầy chất thơ và tập trung thể hiện tư tưởng nhân đạo sâu sắc, bất ngờ của ngòi bút Nam Cao”. Không chỉ dừng lại ở đó, những diễn biến tâm trạng vô cùng phức tạp tinh vi của Chí Phèo đã được nhà văn diễn tả chân thực, chính xác, tài tình đến cảm động. Từ hình tượng nhân vật Chí Phèo, giá trị hiện thực và nhân đạo của tác phẩm được bộc lộ sâu sắc mới mẻ và lớn lao.





### Tham khảo thêm:

- [Văn mẫu: Cảm nhận nhân vật Chí Phèo trong truyện Chí Phèo lớp 11](#)
- [Những bài văn mẫu: Phân tích quá trình tha hoá của Chí Phèo lớp 11](#)
- [Những bài văn mẫu: Phân tích truyện ngắn Chí Phèo lớp 11 chọn lọc](#)

### *Quá trình hồi sinh của Chí Phèo - Mẫu 5*

Nam Cao là một nhà văn hiện thực lớn có tư tưởng nhân đạo vừa sâu sắc, mới mẻ, vừa độc đáo. Ông là nhà văn hiện thực xuất sắc tràn đầy tinh thần nhân đạo, chuyên viết về hai đề tài: người trí thức nghèo sống mòn mỏi, bế tắc trong xã hội cũ và người nông dân bị bần cùng hóa, lưu manh hóa trước Cách mạng tháng Tám. Trong đó, Chí Phèo là 1 kiệt tác trong văn xuôi VN hiện đại của nhà văn Nam Cao viết vào năm 1941. Truyện kể lại cuộc đời của một người dân cùng khổ tên là Chí Phèo. Chí Phèo là biểu hiện sống động của bi kịch sinh ra là người mà không được làm người. Câu chuyện có nhiều bi kịch, nhưng đặc biệt, trong đó quá trình thức

tình hồi sinh và bi kịch cự tuyệt của Chí Phèo trong tác phẩm là một trong những đoạn thể hiện sâu sắc ý nghĩa nhân văn và giá trị nhân đạo của tác phẩm.

Chí Phèo, nguyên là một đứa con hoang, bị bỏ rơi nơi lò gạch cũ khi vừa mới lọt lòng, vốn là người nông dân hiền lành, lương thiện nhưng đã bị xã hội phong kiến bóc lột, đè nén, áp bức trở thành “con quỷ dữ làng Vũ Đại”. Bá Kiến đã đẩy Chí Phèo vào tù, biến Chí từ một người nông dân hiền lành trở thành một thằng lưu manh và trở thành tay sai đắc lực cho bọn cường hào trong làng. Chí gần như sống trong vô thức, bị xã hội ruồng bỏ, bị cướp mất quyền làm người, bị cướp đi cả nhân hình lẫn nhân tính. Và cứ thế Chí Phèo say triền miên. Say để quên đi quyền làm người, say để làm những việc mà người ta giao cho hắn làm, đốt phá, cướp giật, dọa nạt... của bao người dân lương thiện. Những cơn say của hắn tràn con này sang con khác, thành một cơn dài, mê mông, hắn ăn trong lúc say, thức dậy hãy còn say... Chưa bao giờ hắn tỉnh, và có lẽ hắn chưa bao giờ tỉnh táo, để nhớ có hắn ở đời.

Cứ tưởng Chí Phèo mãi mãi sống kiếp thú vật, rồi sẽ kết thúc bằng cách vùi xác ở một bờ bụi nào đó. nhưng bằng tài năng và nhất là bằng trái tim nhân đạo của một nhà văn lớn, Nam Cao đã để Chí Phèo trở về sống kiếp người một cách tự nhiên. Ông đã soi rọi ánh sáng của ty thương vào tận đáy tâm hồn đen tối của con quỷ dữ làng Vũ Đại. Trong một đêm say, hắn tình cờ gặp Thị Nở – người đàn bà dở hơi xấu xí, và quá lứa lỡ thì. Đêm hôm ấy, họ ăn nằm với nhau, sự chung đụng ngẫu nhiên ấy, mang tính bản năng của người đàn ông trong cơn say. Những phẩm chất của người nông dân lao động tiềm tàng sâu trong con người hắn bắt chợt đợc khơi dậy. Chút ty thương mộc mạc, tự nhiên cộng với sự quan tâm chăm sóc giản dị của Thị Nở đã đánh thức lương tri, đánh thức bản chất lương thiện vốn có trong con người Chí. Chính nhờ cuộc gặp gỡ đó, đã thức tỉnh phần người trong Chí, giúp Chí cởi bỏ cái vỏ quỷ dữ để sống lại làm người, khao khát hoàn lương, lương thiện.

Đoạn văn miêu tả tâm trạng Chí Phèo sau đêm gặp Thị Nở chứng tỏ Nam Cao xứng đáng bậc thầy về phân tích tâm lí nhân vật. Tỉnh rượu, Chí thấy lòng chợt băng khuâng "mơ hồ buồn". Những lần trước, mỗi khi tỉnh rượu, hắn lại uống, vì thế say kế tiếp say. Còn lần này, Chí Phèo tỉnh rượu với trạng thái khác hẳn "người thì bủn rủn, chân tay không buồn nhấc; hay là đói rượu, hắn hơi rùng mình. Ruột gan lại nôn nao lên một tí. Hắn sợ rượu như những người ốm sợ cơm". Sau bao năm, lần đầu tiên trong cuộc đời Chí tỉnh dậy, chợt nhận ra nơi căn lều ẩm thấp là ánh nắng ngoài kia rực rỡ biết bao, nghe thấy mọi âm thanh của cuộc sống: tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá, tiếng anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá trên sông, tiếng lao xao của người đi chợ bán vải về... Những âm thanh quen thuộc ấy hôm nào mà chả có, nhưng hôm nay Chí mới cảm nhận và nghe thấy, vì hôm nay Chí đã hết say. Phải chăng, những âm thanh ấy chính là tiếng gọi náo nức, thiết tha, tiếng gọi thôi thúc của cuộc sống đã vang lên rộn ràng trong tâm hồn vừa được khơi dậy của Chí... Sau đó Chí tỉnh ngộ, nhìn lại cuộc đời mình cả trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Hơn hết, cái ước mơ bình dị ngày nào "có một gia đình nhỏ nhỏ, chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải..." bỗng dưng trở lại với Chí. Chí đã tỉnh rượu và thức tỉnh về tình cảm và nhận thức. Chí thấy hiện tại của mình thật đáng buồn bởi "hắn đã tới cái dốc bên kia của cuộc đời". Tương lai đối với hắn, còn đáng buồn hơn, hắn còn lo sợ bởi hắn đã trông thấy trước "tuổi già, đói rét và ốm đau" và nhất là "cô độc". Sau những tháng ngày sống gần như vô thức, Chí đã tỉnh táo và triền miên trong suy nghĩ và xúc động. Như vậy, với sự trở lại của lí trí và nhận thức về chính mình, cùng những tình cảm, cảm xúc của 1 con người, Chí đang thức tỉnh một cách toàn diện cả về nhận thức và ý thức và bắt đầu hồi sinh để trở về với kiếp người. Ngôi bút Nam Cao ở đây thật âm áp, thể hiện từng biểu hiện của sự thức tỉnh ở Chí Phèo. Ông thật sự rất yêu quý những người lao động chân chính. Vì hoàn cảnh mà họ bị đẩy vào con đường tội lỗi. Nhưng ngay cả khi bị cuộc đời làm biến dạng nhân hình và làm méo mó nhân tính thì Nam Cao vẫn nhìn



thấy vẻ đẹp trong sáng luôn tiềm ẩn trong con người họ. Họ chỉ cần gặp điều kiện thuận lợi thì phần người sẽ bùng dậy một cách mạnh mẽ.

Đúng lúc ấy thì Thị Nở bung đến cho Chí Phèo bát cháo hành đang nghi ngút khói. Và nếu như Thị Nở không qua, chắc là hắn đã khóc được mất. Việc làm này của thị khiến hắn từ "hết sức ngạc nhiên" đến xúc động "thấy mắt mình như uơn ướt" bởi vì một lẽ hết sức đơn giản "lần đầu tiên hắn được người ta cho...", "đời hắn chưa bao giờ được săn sóc bởi bàn tay đàn bà". Hắn còn cảm nhận về hương vị cháo hành, nó thơm và ngon lắm. Thị Nở còn cảm nhận thấy hắn rất hiền. Dưới ánh sáng của ty, thị Nở bỗng trở thành 1 người đàn bà có duyên, cũng biết lườm yêu, biết e lệ, biết "ngượng ngùng mà thính thích khi nghe 2 tiếng "vợ chồng". Bát cháo hành của thị Nở làm hắn suy nghĩ nhiều. Trái tim tưởng chừng như chai đá của Chí Phèo đã dần dần sống dậy. Cái phần người trong hắn cũng hồi sinh. Chí đã sống đúng với con người thật của mình, trở lại nguyên hình của anh canh điền ngày xưa. Hành động chăm sóc đầy tình cảm yêu thương ấy làm tâm trạng Chí đi từ xúc động đến ăn năn, hồi tỉnh. Ty của Thị Nở đã mở đường cho Chí Phèo trở lại làm người: "Trời ơi! Hắn thêm lương thiện, hắn muốn làm hòa với mọi người biết bao.. Thị có thể sống yên ổn với hắn thì sao người khác lại không thể được". Cùng với mong ước được làm người lương thiện, Chí khao khát hạnh phúc và một mái ấm gia đình. Và hắn nói "Giá cứ thế này mãi thì thích nhỉ?". Lúc này nội tâm của Chí đã bừng tỉnh, lương tri của hắn đã trở dậy mà thôi thúc tình cảm hắn. Hắn thật sự muốn "thế này" đó là muốn được ăn cháo hành, được sống bên cạnh thị Nở, được thị quan tâm, chăm sóc, yêu thương và được làm nũng với thị.. "Hay là mình sang đây ở với tớ một nhà cho vui" một mái ấm gia đình vui vẻ, hạnh phúc, câu nói này giống như một lời cầu hôn của Chí với thị Nở – một lời cầu hôn rất canh điền, chất phác, giản dị. Hắn muốn sống như 1 con người đúng nghĩa, khao khát đc trở lại với cuộc sống bình thường, được làm hòa với mọi người. Thị Nở sẽ là cây cầu nối giữa hắn với cuộc đời. Chí Phèo băng khuâng, háo hức nghĩ tới 1 tương lai tốt đẹp.

Chính tình người của Thị Nở đã thức tỉnh hồi sinh tình người trong Chí Phèo, thế mới biết sức cảm hóa của tình thương kỳ diệu biết nhường nào! Phát hiện và miêu tả quá trình thức tỉnh của Chí Phèo là một thành công nghệ thuật đặc sắc của Nam Cao. Tác giả đã khéo lựa chọn những chi tiết rất chân thực thể, miêu tả tâm lí nhân vật sắc sảo hiện nên ý nghĩa của sự hồi sinh là sự khẳng định sức sống của thiện lương, của lòng lương thiện.

Nhưng, bi kịch và đau đớn thay, cánh cửa cuộc đời vừa hé mở thì cũng ngay lập tức đóng sầm lại trước mắt Chí Phèo, rồi cuộc thì ngay chút tình thương yêu của Thị Nở không đủ mạnh để cứu hắn. Lời nói của bà cô Thị Nở như một gáo nước lạnh tạt thẳng vào mặt Chí Phèo làm tắt ngúm ngọn lửa lòng vừa được nhen lên trong Chí. “Ai lại đâm đầu đi lấy một thằng không cha không mẹ như cái thằng Chí Phèo” đã trở thành định kiến khắc nghiệt lấp mắt lối về của Chí. Cũng như mọi người dân làng Vũ Đại khác, bà đã quen coi Chí là 1 thằng lưu manh, hơn thế nữa là 1 con quỷ dữ. Rồi cả Thị Nở, người đàn bà mà hắn đặt trọn lòng hi vọng đó nghe lời bà cô cũng "rướn cái môi vĩ đại mà ném vào hắn bao lời chửi mắng". Như thế, Chí Phèo thật sự rơi vào 1 bi kịch tinh thần đau đớn. Đó chính là bi kịch của một con người chết trên ngưỡng cửa trở về với cuộc sống lương thiện. Chút hạnh phúc nhỏ nhoi, mong ước được trở lại cuộc sống lương thiện cuối cùng vẫn không đến được với Chí Phèo. Và thật là khắc nghiệt, khi bản tính người nơi Chí Phèo trở dậy, cũng là lúc Chí Phèo hiểu rằng mình không còn trở về với lương thiện được nữa. Định kiến xã hội thông qua bà cô thị Nở không cho hắn đặt chân lên nhịp cầu hy vọng. Nói xa hơn, cái xã hội thực dân nửa phong kiến đó đã cướp đi của Chí quyền làm người và vĩnh viễn không trả lại. Nó đã tiêu hủy và đã bẻ gãy chiếc cầu nối Chí với cuộc đời.

Chí Phèo một lần nữa bị hất hủi, ruồng bỏ phũ phàng. Chí Phèo lại uống rượu trong nỗi tuyệt vọng, đau đớn tột cùng "ôm mặt khóc rưng rức". Chí Phèo uống



thật say, nhưng lần này k như mọi lần, càng say thì Chí lại càng tỉnh, càng tỉnh càng nhận ra bi kịch của cuộc đời mình. Phẫn uất, tuyệt vọng Chí xách dao đi định đến nhà Thị Nở. Trong ý định, Chí định đến nhà đâm chết con “khom già”, con “đĩ Nở” nhưng sự thức tỉnh ý thức về thân phận và bi kịch đã đẩy chệch hướng đi của Chí dẫn Chí đến thẳng nhà Bá Kiến. Hơn ai hết lúc này Chí thấm thía tội ác của kẻ đã cướp đi quyền làm người của mình rằng: kẻ đã làm cho mình phải mang lột quỷ, kẻ đã làm mình ra nông nổi khôn cùng này chính là Bá Kiến. Anh càng thấm thía tội ác kẻ đã cướp đi quyền làm người, cướp đi cả bộ mặt và linh hồn của mình. Chí Phèo đến nhà Bá Kiến với tư cách là một nô lệ thức tỉnh, đòi quyền làm người. Thông thiết thay là tiếng kêu của Chí Phèo cuối tác phẩm: "Tao muốn làm người lương thiện!... Ai cho tao lương thiện? Làm thế nào cho mất được những mảnh vết chai trên mặt này?... Tao không thể làm người lương thiện nữa! Biết không! Chỉ có một cách... biết không!" Đó là những câu hỏi vút lên đầy cay đắng và không lời giải đáp. Câu hỏi chất chứa nỗi đau đớn đầy phẫn uất của một con người thấm thía được nỗi đau khôn cùng của bi kịch cá nhân. Câu hỏi đánh thẳng vào bộ mặt của xã hội bất lương. Câu hỏi như cửa vào tâm can người đọc về một thân phận con người đầy đắng cay trong xã hội cũ. Căm thù cao độ và không còn lối thoát. Chí Phèo đã giết bá Kiến rồi tự sát, lấy sự hủy diệt đời mình để giải quyết sự bế tắc của số phận. Chí đã chết khi cánh cửa cuộc đời đã đóng chặt trước mặt anh không cho anh trở lại. Đó là sự thức tỉnh về quyền sống, không chấp nhận đc cuộc sống của 1 con quỷ dữ nữa, anh muốn hoàn lương mà xã hội đâu cho, bởi cái khát khao mãnh liệt được làm người đã bị dập tắt. Lương thiện có ngay trong mỗi con người là di sản tinh thần của mỗi người. Tại sao phải đi đòi lương thiện? À, thì ra Chí đã bị cái xã hội vô nhân tính ấy cướp mất. Khốn nạn thay cho Chí, ngay cả cái quyền được làm một con người cũng bị xã hội người ăn thịt người ấy bóp nát. Cái chết bi thảm của Chí Phèo là lời tố cáo mãnh liệt cái xã hội vô nhân đạo, xã hội thực dân nửa phong kiến. Cái chết ấy là cái chết của con người trong bi kịch đau đớn trước

ngưỡng cửa về cuộc làm người, là tiếng kêu cứu về quyền làm người, cũng là tiếng gọi của nhà văn: Hãy cứu lấy con người! Hãy yêu thương con người!

Với nhân vật Chí Phèo, Nam Cao đã đặt ra bi kịch của người nông dân trước cách mạng: đó là bi kịch con người sinh ra là người mà không được làm người. Điều này thể hiện sự cảm thông sâu sắc của Nam Cao với khát vọng lương thiện trong con người và sự bế tắc của những khát vọng trong hiện thực xã hội ấy. Tác phẩm mang ý nghĩa triết lí sâu sắc được thể hiện dưới hình thức nghệ thuật vô cùng độc đáo. Tác giả đã khéo lựa chọn những chi tiết rất chân thực, miêu tả tâm lí nhân vật, xây dựng nhân vật điển hình trong hoàn cảnh điển hình cộng với cốt truyện với các tình tiết hấp dẫn, biến hóa bất ngờ.

Tác phẩm Chí Phèo thông qua quá trình thức tỉnh hồi sinh và bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của nhân vật chính, nhà văn đã mang đến những giá trị nhân văn cao đẹp. Tác phẩm đã lên án, tố cáo tội ác của chế độ thực dân nửa phong kiến đã đàn áp và bóc lột nhân dân lao động. Qua đó nhà văn đồng cảm với những nỗi khổ đau, bị đày đọa và sự bế tắc của những khát vọng của người nông dân. Đồng thời nhà văn cũng kịp thời phát hiện và trân trọng trước vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật và khao khát thay đổi thực tại để mang đến một cuộc sống tốt đẹp hơn.

### ***Phân tích về quá trình hồi sinh của Chí Phèo - Mẫu 6***

Truyện ngắn “Chí Phèo” là một kiệt tác của nền văn xuôi Việt Nam hiện đại của nhà văn hiện thực và nhân đạo Nam Cao. Qua tác phẩm, tác giả đã vẽ nên một bức tranh thê thảm, đầy bi thương của những kiếp sống lương thiện nhưng đói nghèo đã bị tha hóa cả về thể xác lẫn linh hồn. Tiêu biểu cho những kiếp người đó chính là nhân vật “Chí Phèo” và những bi kịch mà hắn phải chịu đựng, nếm trải trong chặng đường đời của mình.

Xuyên suốt toàn bộ tác phẩm, người đọc dõi theo từng bước chân của Chí từ một người dân lương thiện bình thường cho đến khi trở thành “con quỷ dữ” của làng Vũ Đại và cuối cùng là cái chết tuy bi thảm nhưng lại là cách giải thoát tốt nhất khỏi những bi kịch mà Chí đang phải chịu đựng. Người đọc không thể quên hình ảnh của Chí lúc mới ở tù ra với “cái đầu trọc lóc, răng cạo trắng hớn, mặt đen lại”, “cái ngực phanh ra đầy những nét chạm trổ rồng phượng với một ông tướng cầm chùy trông gớm chết”. Để rồi từ đó, cuộc đời hấn chìm trong men rượu, trong cơn say hấn đã làm biết bao tội ác, hấn phá vỡ hạnh phúc của biết bao nhiêu gia đình, làm chảy máu và nước mắt của biết bao nhiêu người lương thiện.

Những tưởng cuộc đời hấn sẽ trượt dài trong tội lỗi nhưng rồi ở phần cuối của tác phẩm, Chí Phèo đã có ý thức vươn lên khao khát được làm người lương thiện, đỉnh điểm của khát khao đó là hành động xách dao đến nhà bà cô Thị Nở nhưng lại đi thẳng đến nhà Bá Kiến để đòi lương thiện. Khi nhận ra một sự thật đau khổ đến mức tuyệt vọng là hấn không thể trở lại làm người lương thiện được nữa thì hấn đã giết Bá Kiến – nguyên nhân chính tạo nên mọi bi kịch của cuộc đời Chí và tự kết liễu đời mình để giải thoát khỏi cuộc sống đau khổ hiện tại. Vậy động lực nào đã thúc đẩy Chí hoàn lương? Đó chính là tình thương của Thị Nở và bát cháo hành của Thị.

Bát cháo hành của Thị Nở tuy giản đơn, mộc mạc chỉ có một chút cháo trắng với hành nhưng có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với sự hồi sinh thức tỉnh của Chí. Bát cháo được nấu lên bằng tình yêu thương chân thành, sự cảm thông, thấu hiểu của Thị Nở dành cho Chí, chính vì vậy mà nó có sức lay động mạnh mẽ bản chất lương thiện vốn đã bị vùi sâu trong tâm hồn Chí. Nếu như trước đây, hấn chỉ biết uống rượu, rạch mặt, ăn vạ, rồi gây nên biết bao nhiêu tội ác thì giờ đây sau khi ăn bát cháo hành của Thị Nở hấn thấy lòng thành trẻ con. Hấn muốn làm nũng với Thị như với mẹ. Chưa bao giờ ta thấy hấn hiền như lúc này... Khi nhận được bát cháo

hành từ tay Thị, Chí rất ngạc nhiên, hết ngạc nhiên thì hẳn thấy mắt mình ướt. Vậy là Chí đã khóc, một con người đã lấy đi biết bao nhiêu nước mắt của người khác vậy mà giờ đây chính hẳn lại khóc. Hẳn đã khóc, khóc vì đây là lần thứ nhất hẳn được người ta cho, lại được cho bởi tay một người đàn bà. Trước đây, chỉ toàn là đi cướp giật của người khác, hẳn thấy “xưa nay có thấy tự nhiên ai cho ai cái gì”. Hẳn nhìn bát cháo bốc khói mà băng khuôn, vừa vui vừa buồn và một cái gì nữa giống như là ăn năn, hối lỗi... Và đây cũng là lần đầu tiên Chí biết đến cái duyên của một người, đó là khi Thị Nở múc cháo “nhìn trộm hẳn rồi lại cười toe toét. Trông Thị thế mà có duyên”. Nhìn Thị hẳn nghĩ lại quá khứ khi mà hẳn phải chăm sóc cho bà ba, phải làm những việc xấu xa hẳn thấy nhục hơn là thích. Bát cháo hành của Thị Nở có sức mạnh thật kì diệu, nó đã làm cho một người như Chí phải suy nghĩ: “Hẳn có thể tìm bạn được, sao lại chỉ gây thù?”.

Đồng thời, bát cháo ấy đã lấy lại sức khỏe cho hẳn bởi vì hẳn càng ăn mỡ hôi lại càng ra nhiều. Và tất nhiên, điều này rất tốt đối với một người bị cảm gió như hẳn. Tuy chỉ là bát cháo hành bình thường thôi nhưng nó đã giúp Chí khỏi bệnh, hẳn thấy bát cháo mới thơm ngon làm sao, những người suốt đời không ăn cháo hành sẽ không biết rằng cháo hành ăn rất ngon...nhưng tại sao mãi đến tận bây giờ hẳn mới nếm vị mùi cháo, tự hỏi để rồi tự mình trả lời. Đó chính là bởi vì đời hẳn chưa bao giờ được săn sóc bởi tay một người đàn bà. Sự gặp gỡ với Thị Nở như là một điều kì diệu đối với Chí, hình ảnh của Thị giống như một vị cứu tinh trong cuộc đời u ám, say triền miên với những chuỗi dài bi kịch của Chí Phèo. Điều đặc biệt hơn, đây là tình cảm đáng trân trọng giữa những con người có cảnh ngộ khốn cùng.





### *Mẫu phân tích quá trình hồi sinh của Chí Phèo ngắn gọn - Mẫu 7*

Không hiểu sao mỗi khi đọc tác phẩm Chí Phèo của Nam Cao tôi luôn luôn hình dung ra một con đường in bóng hình những bước chân loạng choạng, ngật ngưỡng đầy phần uất của một Chí Phèo say – tỉnh. Và trên con đường – hành trình đời – đầy nỗi đau và bi kịch ấy, những giây phút hạnh phúc, những cử chỉ yêu thương mà Chí được hưởng thật hiếm muộn như những giọt nước trên sa mạc mênh mông. Song dù chỉ là một giọt nước giữa sa mạc đời bao la thì bát cháo hành của thị Nở vẫn làm tròn nhiệm vụ của một nguồn nước mát lạnh góp phần thức tỉnh tâm hồn Chí sau bao tháng năm đọa đày trong kiếp sống của quỷ dữ. Cùng với những ám ảnh về bi kịch nhân sinh của con người, hương cháo hành trong Chí Phèo mãi còn vương vấn trong lòng người đọc như một biểu tượng của tình cảm nhân đạo sâu sắc.



Hình ảnh “bát cháo hành” mà thị mang cho Chí trong truyện gắn liền với mối tình “đôi lứa xứng đôi” Chí Phèo – thị Nở. Trước khi gặp thị, Chí đã từng là một người nông dân lương thiện, hiền lành như cục đất. Con người ấy dù có tuổi thơ bất hạnh, bị chuyên tay như một món hàng nhưng vẫn giữ trọn những vẻ đẹp tâm hồn cao quý, thiêng liêng của một đời lương thiện, biết phải trái, đúng sai, biết tự trọng. Nhưng bàn tay của bọn cường hào phong kiến (đại diện là Bá Kiến) và cái nhà tù thực dân không cho con người ấy sống đời lương thiện. Chúng vào hòa với nhau, tước đi của Chí cả nhân hình, nhân tính của người nông dân, để biến anh thành thằng Chí Phèo, biến anh canh điền hiền lành, chăm chỉ thành kẻ lưu manh có mỗi một nghề là rạch mặt ăn vạ. Sau 7, 8 năm đi khỏi làng Vũ Đại, Chí Phèo hồi hương trong tình cảnh vô sản. Sự hiện hữu của Chí Phèo ở làng Vũ Đại là một con số “không” tròn trĩnh, không nhà không cửa, không bạn bè người thân, không một tác đất cắm dùi và đặc biệt là không được thừa nhận là một con người. Đó là cái bi kịch đau đớn của kẻ cô đơn đi giữa đồng loại. Chí chửi mong nhận được sự hồi đáp – dù là sự hồi đáp thấp hèn nhất nhưng cũng không có. Chẳng ai cho Chí chút quan tâm, chẳng ai coi hấn là người. Hấn chửi vào khoảng không bao la của sự vô tình, lạnh lẽo. Hấn chửi thì tai gần miệng đây, hấn lại nghe. Chỉ còn một thằng say rượu cùng ba con chó dữ. Còn gì thê thảm hơn thân phận đó.

Sau lần đầu tiên ra tù rồi đến nhà Bá Kiến chửi đổng hình như Chí Phèo đã lờ mờ nhận ra kẻ thù đã dìm mình xuống vũng bùn tha hóa. Nhưng ở cái mảnh đất “quần ngư tranh thực” này, trước một Bá Kiến gian xảo, “khôn róc đời”, Chí Phèo thật thảm hại biết bao. Chí không những không trả thù được mà còn trở thành tay sai cho Bá Kiến – kẻ thù của mình, tiếp nối đời Năm Thọ, Binh Chức. Từ đó Chí Phèo trượt dài trên con dốc tha hóa, xuống đáy vực của nó để thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại. Người ta tránh hấn, sợ hấn vì hấn chỉ biết cướp bóc, đốt phá, làm chảy máu và nước mắt của bao người lương thiện. Hấn làm tất cả những việc ấy trong men rượu, trong cơn say triền miên, vô tận, đến nỗi chính hấn không biết về chính

bản thân mình. Điều đó đã khiến con đường trở về của Chí cụt lỏi. Cánh cửa của xã hội lương thiện đã đóng sầm trước mặt hắn khi hắn hồi hương thì đến nay nó lại càng được cài then đóng chốt, im im như một khối băng. Chí hiện diện như một bóng hình hắc ám đi bên lề cuộc sống của làng Vũ Đại.

Thế nhưng, phía cuối đường hầm vẫn còn chút ánh sáng le lói để Chí hy vọng. Trong cái làng Vũ Đại ấy vẫn còn một con người nhìn đến Chí, không sợ Chí Phèo và luôn đi qua vườn nhà Chí để kín nước. Đó là một người đàn bà đã chịu nhiều thiệt thòi, khổ đau – thị Nở. Chao ôi! Sao Nam Cao lại dùng những lời văn lạnh lùng đến tàn nhẫn, mỉa mai để tả người đàn bà khốn khổ ấy? Đã mang một dung nhan "xấu ma chê quỷ hờn", thị lại còn dở hơi "ngẩn ngơ như những người đàn trong cổ tích", mà thị lại còn nghèo nữa. Chưa hết, thị Nở còn có dòng giống mả hủi nên người ta vẫn tránh xa thị như tránh một con vật rất tởm. Ngoài 30 tuổi thị vẫn chưa lấy chồng trong khi ở cái làng Vũ Đại người ta kết bạn từ lúc lên tám, lên chín, có con từ lúc 15, không đợi đến năm hai mươi để đưa con thứ nhất.

Ông trời nhiều khi run rủi, thương người nhưng thực sự ở trường hợp này ta có thể nói ông thương hay ông ác, gây nghịch cảnh trở trêu? Hay trách Nam Cao sao không tác thành cho mối tình "đôi lứa xứng đôi" ấy? Song làm sao mà tác thành được, ai cho phép họ đến với nhau. Cả một xã hội với bao định kiến không cho họ đến với nhau, không cho họ hạnh phúc trọn vẹn. Xét đến cùng ta mới thấy Nam Cao thương người, nếu không có ngòi bút của ông thì những kẻ tha hóa như Chí Phèo, những người đàn bà khốn cùng như thị Nở chẳng bao giờ được biết đến chút ít hạnh phúc của tình ái. Họ đã gặp nhau trong một đêm "gió mát, rười rượi ánh trăng ở vườn chuối cạnh bờ sông mà những tàu chuối bị gió bay lại giãy lên đành đạch như là hứng tình". Khung cảnh lãng mạn đang tác thành cho họ. Chí Phèo uống rượu ở nhà Tụ Lãng đã say từ nửa đường; thị Nở đi kín nước cũng hờ hênh tựa vào gốc chuối ngủ trong cái gió mát như quạt hâu. Hai con người dị dạng, hai

số phận trở trêu đã trải qua một đêm tình lãng mạn. Nam Cao dựng lên mối tình "người – ngợm" này để làm tỏa sáng tình người, tình yêu thương và sự chăm sóc ấm áp của một người đàn bà xấu xí ngoại hình nhưng lại có một tấm lòng nhân hậu.

Đêm tình ấy khiến Thị Nở xao xuyến suy nghĩ nhiều, đặc biệt về Chí Phèo, về trận ốm của Chí. Thị về nhà sau cuộc tình, sau khi dìu Chí vào nhà và trần trọc không sao ngủ được. Thị nghĩ "thổ trận ấy thật là phải biết. Cứ gọi là hôm nay nhọc nhừ". Và thị thấy phải cho hắn ăn một tí gì mới được, "Đang ốm thế thì chỉ ăn cháo hành. Ra được mồ hôi thì là nhẹ nhõm người ngay đó mà". Thế là vừa sáng thị đã chạy đi tìm gạo để nấu cháo cho Chí. Hành thì nhà thị may lại còn. Nam Cao đã miêu tả chiều sâu tâm lý nhân vật với những rung cảm, nhưng suy tư tinh tế. Tâm lý của thị Nở vừa rất ngô nghê lại vừa sâu sắc. Đó là rung cảm, những tình cảm tha thiết của một người đàn bà, nhất là một người đàn bà đang yêu và muốn chăm sóc cho người yêu của mình. Thị không dờ hơi mà ta thấy thị rất lo cho Chí, lo với tình cảm của nhân tình, nhân nghĩa. Thị nghĩ: "mình bỏ hắn lúc này cũng bạc. Dẫu sao cũng đã ăn nằm với nhau như "vợ chồng". Tiếng "vợ chồng" thấy ngượng ngượng mà thỉnh thích...". Thiên tính nữ, thiên chức của người đàn bà thức dậy trong thị. Thị khao khát hạnh phúc, tình yêu như mọi người, dù chỉ là làm vợ của Chí Phèo. Cho nên bát cháo hành của thị Nở đem cho Chí không chỉ là trách nhiệm mà còn là cả một tấm lòng. Hơn tất cả những người đẹp đẽ ở làng Vũ Đại, thị có một tấm lòng nhân hậu, chân thành và cao cả. Trong thâm tâm của thị, thị lo cho Chí, một nỗi lo thực sự của những người thân yêu dành cho nhau. Thị còn thấy thương Chí: "cái thằng liều lĩnh ấy kể ra thì đáng thương, còn gì đáng thương bằng đầu ốm mà nằm còng queo một mình". Đồng thời bát cháo ấy còn có tình yêu: "Thị thấy như yêu hắn: đó là cái lòng yêu của một người làm ơn. Nhưng cũng có cả lòng yêu của một người chịu ơn".

Cho nên, Thị Nở đem cho Chí nồi cháo hành còn nóng nguyên để hấn ăn cho khỏi ốm. Hơn một chi tiết nghệ thuật, bát cháo hành của Thị Nở đã trở thành một biểu tượng nghệ thuật, một hình mẫu trong văn học Việt Nam hiện đại. Bát cháo ấy do thị Nở nấu có thể chẳng mấy ngon nhưng quan trọng là nó chứa đựng tình thương, tình yêu, tình người ấm áp. Nó là sự chăm sóc ân cần mang theo những nỗi lo âu thực sự của tấm lòng thị Nở dành cho Chí. Đặt trong quãng đời dài dặc dầy bi kịch của Chí, trong hoàn cảnh dưới đáy xã hội của Chí, bát cháo ấy là tình người hiếm hoi mà Chí nhận được, là hạnh phúc tình yêu muộn màng, quý giá vô ngần mà lần đầu tiên trong đời hấn được hưởng. Hương vị cháo hành – hương vị tình yêu tỏa sáng, vượt lên hoàn cảnh, vượt lên trên mọi định kiến của xã hội. Nó mãi mãi còn thoang thoảng, lan tỏa theo suốt cuộc đời của Chí. Một điều độc đáo ở đây là Nam Cao đã miêu tả quá trình diễn biến tâm lý nhân vật Thị Nở rất tinh tế, rất sâu sắc theo một tiến trình. Cách miêu tả tâm lý ấy cộng hưởng cùng nghệ thuật đối lập (giữa ngoại hình và tâm hồn nhân vật Thị Nở) khiến mỗi người đọc cũng xúc động rung rung cùng nhân vật. Hóa ra Nam Cao không thóa mạ, hay hạ thấp con người bằng những nét vẽ ngoại hình trần trụi, mà ngược lại, ông đề cao, tôn vinh con người. Vẻ đẹp cao quý nhất của con người là vẻ đẹp tâm hồn, là tình người, là tấm lòng cao cả. Đó là tiêu chuẩn, là thước đo giá trị người của con người. Nhìn ở góc độ đó, ta sẽ thấy Thị Nở là người phụ nữ đẹp nhất làng Vũ Đại và đẹp nhất trong văn học Việt Nam.

Nói Thị Nở đẹp không hề quá đáng bởi bát cháo hành kia đâu chỉ là tình thương, tình yêu, là sự chăm sóc ân cần mà nó có tác dụng diệu kỳ – cảm hóa con người, thức tỉnh phần người, phần nhân tính bị vùi lấp bao lâu nay trong Chí. Nói đúng hơn là thị Nở đã thức tỉnh Chí, cứu vớt Chí, làm hồi sinh tâm hồn, nhân tính trong Chí. Điều đó không phải ai cũng làm được. Và như thế, ta thấy chi tiết bát cháo hành quả thực không thể thiếu trong tác phẩm. Nó thể hiện tình cảm, tư tưởng nhân văn sâu sắc của nhà văn Nam Cao. Ông luôn luôn băn khoăn, trăn trở về vấn đề



nhân tính của con người. Ông luôn mang trong mình niềm tin mãnh liệt vào con người, vào phần lương thiện thiêng liêng, quý báu trong mỗi người. Thiên lương ấy không bao giờ bị mất đi, không một thế lực nào giết được. Nó như một thứ lửa luôn âm ỉ cháy trong trái tim của con người, kể cả những con người ở giữa vũng bùn lầy của sự tha hóa như Chí không còn chút nhân hình, nhân tính nào nữa – theo cái nhìn từ bên ngoài, từ người ngoài.

Những dòng Nam Cao miêu tả Chí Phèo ăn cháo hành có thể nói là những dòng văn sâu sắc, xúc động nhất tác phẩm. Nhìn thấy bát cháo hành "Thằng này rất ngạc nhiên. Hết ngạc nhiên thì hắn thấy mắt hình như ươn ướt. Bởi vì lần này là lần thứ nhất hắn được một người đàn bà cho. Xưa nay, nào hắn có thấy ai tự nhiên cho cái gì...". Chí đi từ ngạc nhiên đến xúc động nghẹn ngào. Đây là lần đầu tiên trong đời hắn khóc sau những năm tháng bị đọa đày và cũng là lần thứ nhất trong đời hắn nhận được một thứ người ta cho, cho vô tư, không tính toán. Hắn không phải dọa nạt hay cướp giật mà vẫn có được. Quan trọng hơn, đây là lần đầu tiên trong đời Chí được một người đàn bà quan tâm, săn sóc, dành tình cảm cho; cũng là lần đầu tiên sau khi ra tù Chí được nhìn nhận như một con người, đối xử theo cách con người dành cho nhau. Và hắn thấy thị có duyên bởi trong mắt kẻ si tình người yêu của mình bao giờ cũng đẹp. Để rồi sau đó, Chí Phèo tỉnh, tỉnh để suy tư, chiêm nghiệm. Chí thực sự đã tỉnh rượu, đã tỉnh ngộ và ý thức được về cuộc sống sau những tháng năm say triền miên, vô tận, say để không biết có sự hiện hữu của mình trên cõi đời. "Hắn thấy vừa vui, vừa buồn. Và một cái gì nữa giống như là ăn năn". Chí cảm nhận được tất cả vị thơm ngon của nôi cháo hành: "Trời ơi cháo mới thơm sao! Chỉ khói xông lên mũi cũng đủ làm người nhẹ nhõm. Hắn húp một húp và nhận ra rằng: Những người suốt đời không ăn cháo hành không biết rằng cháo hành rất ngon...". Hơi cháo hành, bàn tay chăm sóc và tình cảm của thị Nở đã làm cho Chí tỉnh, tỉnh để mà nhận ra mình, nhận thức về những việc mình đã làm. Hơi cháo làm Chí nhẹ người, chí khỏi ốm để ăn năn, sám hối. Hơn lúc nào, Chí cảm



thấu tình cảnh thâm, bi đát của mình cho nên hấn vừa vui lại vừa buồn. Vui vì tình yêu, hạnh phúc, dù muộn nhưng đã đến; buồn vì thân phận, vì cuộc sống quá loài vật của bản thân. Cháo hành rất ngon nhưng "tại sao mãi đến tận bây giờ hấn mới nếm vị mùi cháo?". Hấn hỏi rồi hấn tự trả lời: "có ai nấu cho mà ăn đâu? Mà còn ai nấu cho mà ăn nữa! Đời hấn chưa bao giờ được săn sóc bởi một bàn tay "đàn bà". Thê thảm quá! Bi kịch quá! Xót xa quá! Một chút gì như cay đắng nghẹn lòng nữa! Chí nghĩ đến những tháng ngày nhục nhã bị bà ba nhà Bá Kiến – "con quỷ cái" cứ hay gọi hấn đấm lưng, bóp chân "mà lại cứ bắt bóp lên trên, trên nữa". Hấn thấy nhục chứ sung sướng gì."Hai mươi tuổi người ta không là đá, nhưng cũng không hoàn toàn là xác thịt. Người ta không thích những cái người ta khinh...". Rõ ràng đến đây, Chí hiện lên là một chân dung con người đầy đủ, vẹn toàn có cả quá khứ, hiện tại, có những suy nghĩ sâu xa, những tâm trạng phong phú, ý thức đầy đủ về bản thân. Người nông dân lương thiện trong Chí đang trở về sau những năm tháng dài bị đày đọa. Nhưng có ai nhận thấy đâu, họa chẳng chỉ có thị Nở vì thị thấy Chí rất hiền, "ai dám bảo đó là cái thằng Chí Phèo vẫn đập đầu, rạch mặt mà đâm chém người?"

Nam Cao vốn là một nhà văn có cái nhìn đời thấu suốt, tinh tế. Ông không dừng lại ở sự thức tỉnh của Chí Phèo nhờ bát cháo hành mà ông còn đưa người đọc đi xa hơn đến chân trời ước mơ, hy vọng của Chí. Ước mơ quá khứ sống dậy, ước mơ trong hiện tại bùng cháy thiêu đốt tâm can, Chí đã thực sự hồi sinh, là một con người hoàn toàn theo đúng nghĩa.

Bát cháo húp xong, Thị Nở đỡ lấy bát và múc thêm bát nữa. Hấn thấy đầm bao nhiêu mồ hôi, những giọt mồ hôi to như giọt nước. Chí biết mình đã đến cái dốc bên kia của cuộc đời và chí thấy "thèm lương thiện, hấn muốn làm hòa với mọi người biết bao! Thị Nở sẽ mở đường cho hấn. Thị có thể sống yên ổn với hấn sao người khác không thể... Họ sẽ nhận lại hấn vào cái xã hội bằng phẳng, thân thiện

của những người lương thiện". Hạnh phúc chớm nở và hy vọng được nhen lên rồi bùng cháy mãnh liệt như ngọn lửa được tiếp thêm oxy. Chí khao khát cuộc đời lương thiện, muốn làm hòa với mọi người. Thị Nở chính là cầu nối, là hy vọng, mở ra cánh cửa của thế giới lương thiện vẫn đóng im ỉm cho Chí. Bát cháo hành của tình yêu, tình người đã làm tươi lại, thanh lọc tâm hồn Chí. Cái ước mơ của Chí rất giản dị mà thiêng liêng biết bao. Nó mang tư tưởng nhân văn sâu sắc, mới mẻ của Nam Cao. Bởi đã là con người, dù dị dạng, dù tha hóa nhưng họ vẫn có quyền được sống lương thiện, vẫn không thôi ước mơ, không hết sự khát thèm cuộc đời bình dị trong hạnh phúc và tình yêu.

Song xã hội lương thiện mà Chí Phèo thấy bằng phẳng kia không hề bằng phẳng. Nó còn bao định kiến, bao sự cách ngăn, bao điều nghi kỵ. Tất cả đã không cho Chí một cơ hội nào trở về cuộc đời bình thường như bao người bình thường. Bị thị Nở cự tuyệt, hấn phẫn uất, cùng cực tìm đến rượu. Nhưng hấn "càng uống lại càng tỉnh ra". "Hơi rượu không sặc sụa, hấn cứ thoang thoang thấy hơi cháo hành". Hơi cháo hành ấy là dư âm của bát cháo kia xuất hiện lần cuối để giữ Chí tỉnh táo, để hấn tự ngấm, tự thấm bi kịch nhân sinh cuộc đời. Tất cả hy vọng của Chí đã tan biến theo làn khói hành mong manh, hư ảo. Nhưng hấn không thể sống như trước nữa vì hấn đã tỉnh, hấn vẫn không thôi ước mơ. Chí khóc rung rức trong tuyệt vọng, trong những vết cứa, vết xước của tội ác trong tim, hấn biểu hiện lên khuôn mặt dị dạng của hấn vĩnh viễn không thể mất đi. Tất cả đưa Chí Phèo đến kết cục bi thảm, cùng cực khiến người đọc bao không thôi day dứt trong ám ảnh về những câu nói của Chí: "Ai cho tao lương thiện?... Tao không thể làm người lương thiện nữa..."

Mỗi một tác phẩm văn học là một chỉnh thể nghệ thuật, song chỉnh thể ấy chỉ có được từ sự phối hợp hài hòa các yếu tố nhỏ hơn, thậm chí chỉ là một chi tiết. Một chi tiết nhiều khi mang sức nặng, chứa toàn bộ tư tưởng, nghệ thuật của tác phẩm.

Chi tiết bát cháo hành mà nhân vật thị Nở mang cho Chí Phèo trong tác phẩm Chí Phèo của Nam Cao thật ấn tượng, mang nhiều ý nghĩa nghệ thuật sâu sắc. Nó thúc đẩy sự phát triển, tạo bước ngoặt cho câu truyện, đồng thời cũng để khắc họa sắc nét, tinh tế thế giới tâm hồn, diễn biến tâm trạng phong phú, phức tạp của các nhân vật. Từ đó, chi tiết làm bật nổi tính cách và bi kịch của các nhân vật ấy như những hồi chuông giống giả, vang vọng đầy ám ảnh về con người. Bát cháo hành của thị Nở có thể không thể toàn vẹn, thơm tho như chính con người nhân vật nhưng nó là bát cháo của tình yêu thương, của tình người ấm áp, của tình cảm nhân đạo sâu sắc và mối quan hoài thường trực mà nhà văn Nam Cao dành cho con người, nhất là những người có số phận bi kịch. Chính cái nhỏ nhoi, bình dị ấy là một trong những nhân tố quan trọng tạo nên tầm vóc kinh điển cho kiệt tác Chí Phèo.

**Tham khảo thêm:**

- [Văn mẫu 8 Chí Phèo, chi Dậu, lão Hạc: Ai mới là người khổ nhất?](#)
- [Soạn bài Chí Phèo môn Văn lớp 11 chi tiết](#)
- [Tóm tắt Chí Phèo môn Văn lớp 11 chi tiết](#)

***Quá trình hồi sinh thức tỉnh của Chí Phèo - Mẫu 8***

Nam Cao là cây bút vàng trong làng truyện ngắn của nền văn học hiện đại Việt Nam. Một trong hai đề tài quen thuộc và nổi tiếng của ông đó là hình ảnh người nông dân bị bần cùng hoá, lưu manh hoá. Chí Phèo của Nam Cao là một kiệt tác trong văn xuôi hiện đại được viết vào năm 1941. Truyện là một chuỗi những bi kịch của cuộc đời Chí Phèo, như nổi trong đó là quá trình thức tỉnh hồi sinh và bi kịch cự tuyệt của Chí Phèo trong tác phẩm là một trong những đoạn thể hiện sâu sắc ý nghĩa nhân văn và giá trị nhân đạo của tác phẩm đáng được nhắc đến.

Chí Phèo là một đứa trẻ mồ côi không cha không mẹ được một ông đồ ông lương nhặt ở lò gạch về rồi được dân làng nuôi lớn. Lớn lên, Chí vốn là người nông dân hiền lành, lương thiện nhưng đã bị xã hội phong kiến bóc lột, đè nén, áp bức trở thành “con quỷ dữ làng Vũ Đại”.

Chính Bá Kiến vì những ghen tuông mù quáng đã đẩy một anh Chí vô tội vào tù, biến Chí từ một người nông dân hiền lành trở thành một thằng lưu manh, thành tay sai đắc lực cho hắn. Lúc ấy, anh bị xã hội ruồng bỏ, bị tước đi mất quyền làm người, bị mất đi cả nhân hình lẫn nhân tính. Và cứ thế Chí Phèo triền miên trong những cơn say. Chưa bao giờ hắn tỉnh, và có lẽ hắn chưa bao giờ tỉnh táo, để nhớ có hắn ở đời.

Cứ tưởng Chí Phèo mãi mãi sống triền miên trong những cơn say, rồi sẽ kết thúc bằng cách vùi xác ở một bờ bụi nào đó. Nhưng bằng trái tim nhân đạo của một nhà văn lớn, Nam Cao đã để Chí Phèo có cơ hội để làm lại cuộc đời, để trở lại là một anh Chí lương thiện một lần nữa. Ông đã đem tình thương chạm đến tận đáy trái tim cô độc khát khao yêu thương của con người là người ta vẫn gọi là “con quỷ dữ làng Vũ Đại” đó.

Trong một đêm say, hắn tình cờ gặp Thị Nở – người đàn bà dở hơi xấu xí và é chông. Đêm hôm ấy, họ ăn nằm với nhau như vợ chồng. Sự quan tâm chăm sóc mà Thị Nở dành cho hắn sau cái hôm ấy dường như đã đánh thức lương tri, đánh thức bản chất lương thiện vốn có đã ngủ quên từ lâu trong con người Chí. Chính là nhờ cuộc gặp gỡ ấy mà trong Chí đã khao khát được hoàn lương để có thể được sống như một con người.

Quá trình hồi sinh của con người trong Chí Phèo sau đêm gặp Thị Nở cho ta thấy khả năng phân tích tâm lý nhân vật xuất sắc của Nam Cao. Khi tỉnh rượu, Chí thấy lòng mình chột băng khuâng ”mơ hồ buồn”. Những lần trước, mỗi khi tỉnh rượu,



hắn lại uống, vì thế say ké tiếp say. Còn lần này, Chí Phèo tỉnh rượu với trạng thái khác hẳn “người thì bủn rủn, chân tay không buồn nhấc, hay là đói rượu, hẳn hơi rùng mình.

Ruột gan lại nôn nao lên một tí. Hắn sợ rượu như những người ốm sợ cơm”. Sau bao năm, lần đầu tiên trong cuộc đời Chí tỉnh dậy. Tỉnh rượu hay cũng chính là con người đã ngủ quên trong Chí bao lâu nay đã tỉnh lại. Hắn chợt nhận ra nơi căn lều ẩm thấp là ánh nắng ngoài kia rực rỡ biết bao, hắn nghe thấy mọi âm thanh của cuộc sống: tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá, tiếng anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá trên sông, tiếng lao xao của người đi chợ bán vải về...

Những âm thanh quen thuộc ấy hôm nào mà chả có, nhưng hôm nay chỉ hôm nay Chí mới cảm nhận và nghe thấy. Âm thanh ấy chính như tiếng gọi thiết tha, thôi thúc của cuộc sống vang lên trong tâm hồn vừa được khơi dậy của Chí... Chí nhìn lại cuộc đời mình cả trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Cái ước mơ bình dị ngày nào ”có một gia đình nho nhỏ, chông cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải...” bỗng dưng trở lại với Chí.

Chí thấy hiện tại của mình thật đáng buồn bởi “hắn đã tới cái dốc bên kia của cuộc đời”. Tương lai đối với hắn, còn đáng buồn hơn, hắn còn lo sợ bởi hắn đã trông thấy trước “tuổi già, đói rét và ốm đau” và nhất là “cô độc”, hắn sợ cô độc. Cứ như vậy, Chí dần lí trí và có nhận thức về chính mình, về cuộc đời mình. Chí đang thức tỉnh một cách toàn diện cả về nhận thức và ý thức và bắt đầu hồi sinh để trở về với kiếp người.

Khi Chí đang chìm trong những miên man bất tận khi nghĩ về cuộc đời mình thì ngay lúc ấy thì Thị Nở bung đến cho Chí Phèo bát cháo hành đang nghi ngút khói. Và nếu như Thị Nở không qua, chắc là hắn đã khóc được mắt. Việc làm này của thị khiến hắn từ ”hết sức ngạc nhiên” đến xúc động ”thấy mắt mình như ướt ướt” bởi

vì một lẽ hết sức đơn giản “lần đầu tiên hẳn được người ta cho...”, “đời hẳn chưa bao giờ được săn sóc bởi bàn tay đàn bà”. Hẳn còn cảm nhận về hương vị cháo hành, nó thơm và ngon lắm.

Còn Thị Nở, Thị thấy Chí rất hiền. Bát cháo hành của thị Nở làm hẳn suy nghĩ nhiều. Phần người dường như đã ngủ quên trong hẳn dần hồi sinh tỉnh dậy. Hành động chăm sóc đầy tình cảm yêu thương ấy làm tâm trạng Chí đi từ xúc động đến ăn năn, hồi tỉnh. Tình yêu của Thị Nở đã mở đường cho Chí Phèo: “Trời ơi! Hẳn thèm lương thiện, hẳn muốn làm hòa với mọi người biết bao.. Thị có thể sống yên ổn với hẳn thì sao người khác lại không thể được”.

Cùng với mong ước được làm người lương thiện, Chí khao khát hạnh phúc và một mái ấm gia đình. Và hẳn nói “Giá cứ thế này mãi thì thích nhỉ?”. Lúc này nội tâm của Chí đã bùng tỉnh, lương tri của hẳn đã trở dậy. Hẳn thật sự muốn ”thế này”, muốn được ăn cháo hành, được sống bên cạnh thị Nở, được thị quan tâm, chăm sóc, yêu thương và được làm nũng với thị.. “Hay là mình sang đây ở với tớ một nhà cho vui” một mái ấm gia đình vui vẻ, hạnh phúc, câu nói này giống như một lời cầu hôn của Chí với Thị Nở.

Chí muốn sống như một con người đúng nghĩa, khao khát đc trở lại với cuộc sống bình thường, được làm hòa với mọi người. Thị Nở chính là người mở ra cánh cửa hoàn lương cho cuộc đời của hẳn. Chính tình người của Thị Nở đã thức tỉnh hồi sinh tình phần trong Chí Phèo, thế mới biết sức cảm hóa của tình thương kỳ diệu tới mức nào. Phát hiện và miêu tả quá trình thức tỉnh của Chí Phèo là một thành công trong nghệ thuật sắc của Nam Cao. Tác giả đã khéo lựa chọn những chi tiết rất chân thực thể, miêu tả tâm lí nhân vật sắc sảo hiện nên ý nghĩa của sự hồi sinh là sự khẳng định sức sống của thiện lương, của lòng lương thiện.

Nhưng, phũ phàng thay thay, cánh cửa cuộc đời vừa hé mở thì cũng ngay lập tức đóng sầm lại trước mắt Chí Phèo. Những định kiến của bà cô Thị Nở hay cũng như thành kiến mà xã hội này dành cho hắn như một gáo nước lạnh tạt thẳng vào mặt Chí Phèo dập tắt ngọn lửa hoàn lương vừa nhen nhóm lên trong Chí. Rồi cả Thị Nở, người đàn bà mà hắn đặt trọn lòng hi vọng đó nghe lời bà cô cũng ”rướn cái môi vĩ đại mà ném vào hắn bao lời chửi mắng”. Một bi kịch trong một chuỗi nhưng bi kịch của cuộc đời anh Chí.

Đó chính là bi kịch của một con người chết trên ngưỡng cửa trở về với cuộc sống lương thiện, bị cự tuyệt quyền làm người, bị gạt bỏ ra khỏi xã hội loài người. Chí Phèo hiểu rằng mình không còn trở về với lương thiện được nữa. Định kiến xã hội thông qua bà cô thị Nở không cho hắn hoàn lương.. Chí Phèo lại uống rượu trong nỗi tuyệt vọng, đau đớn tột cùng ”ôm mặt khóc rung rức”.

Chí Phèo uống thật say, nhưng lần này không như mọi lần, càng say thì hắn lại càng tỉnh, càng tỉnh càng nhận ra bi kịch của cuộc đời mình. Phần uất, tuyệt vọng Chí xách dao đi định đến nhà Thị Nở. Trong ý định, Chí định đến nhà đâm chết con “khọm già”, con “đĩ Nở” nhưng sự thức tỉnh ý thức về thân phận trong vô thức Chí đến thẳng nhà Bá Kiến. Hắn nhận ra ai mới là thủ phạm, ai mới là kẻ đẩy mình vào bước đường này. Không ai hết, đó chính là Bá Kiến.

Chí Phèo đến nhà Bá Kiến với tư cách là một nô lệ thức tỉnh, đòi quyền làm người, đòi lương thiện ”Tao muốn làm người lương thiện!... Ai cho tao lương thiện? Làm thế nào cho mất được những mảnh vết chai trên mặt này?... Tao không thể làm người lương thiện nữa! Biết không! Chỉ có một cách... biết không!” Đó là những câu hỏi không lời giải đáp đầy cay đắng. Câu hỏi chất chứa nỗi đau đớn đầy phần uất của một con người thấm thía được nỗi đau khôn cùng của bi kịch cá nhân.

Câu hỏi đánh thẳng vào bộ mặt của xã hội bất lương. Câu hỏi như cửa vào tâm can người đọc về một thân phận con người đầy đắng cay trong xã hội cũ. Chí Phèo đã giết bá Kiến rồi tự sát, lấy sự hủy diệt đời mình để giải quyết sự bế tắc của số phận. Đó là sự thức tỉnh về quyền sống, không chấp nhận một cuộc sống của 1 con quỷ dữ nữa, anh muốn hoàn lương mà nhưng xã hội này không cho phép. Cái chết bi thảm của Chí Phèo là lời tố cáo mãnh liệt cái xã hội vô nhân đạo, xã hội thực dân nửa phong kiến. Cái chết ấy là cái chết của con người trong bi kịch đau đớn trước ngưỡng cửa làm lại cuộc đời.

Với hình tượng nhân vật Chí phèo, Nam Cao đã đặt ra bi kịch của người nông dân trước cách mạng, đó là bi kịch bị bần cùng hoá và lưu manh hoá cả người nông dân. Điều này thể hiện sự cảm thông sâu sắc của Nam Cao với khát vọng lương thiện trong con người và sự bế tắc của những khát vọng trong hiện thực xã hội ấy. Tác phẩm mang nhiều ý nghĩa triết lí sâu sắc được thể hiện dưới hình thức nghệ thuật vô cùng độc đáo.

Tác phẩm Chí Phèo thông qua quá trình thức tỉnh hồi sinh và bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của nhân vật chính, nhà văn đã mang đến những giá trị nhân văn cao đẹp. Bên cạnh đó, tác phẩm cũng đã lên án, tố cáo tội ác của chế độ thực dân nửa phong kiến đã đàn áp và bóc lột nhân dân lao động. Qua đó nhà văn đồng cảm với những nỗi khổ đau, bị đày đọa và sự bế tắc của những khát vọng của người nông dân. Đồng thời nhà văn cũng kịp thời phát hiện và trân trọng trước vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật và khao khát thay đổi thực tại để mang đến một cuộc sống tốt đẹp hơn.